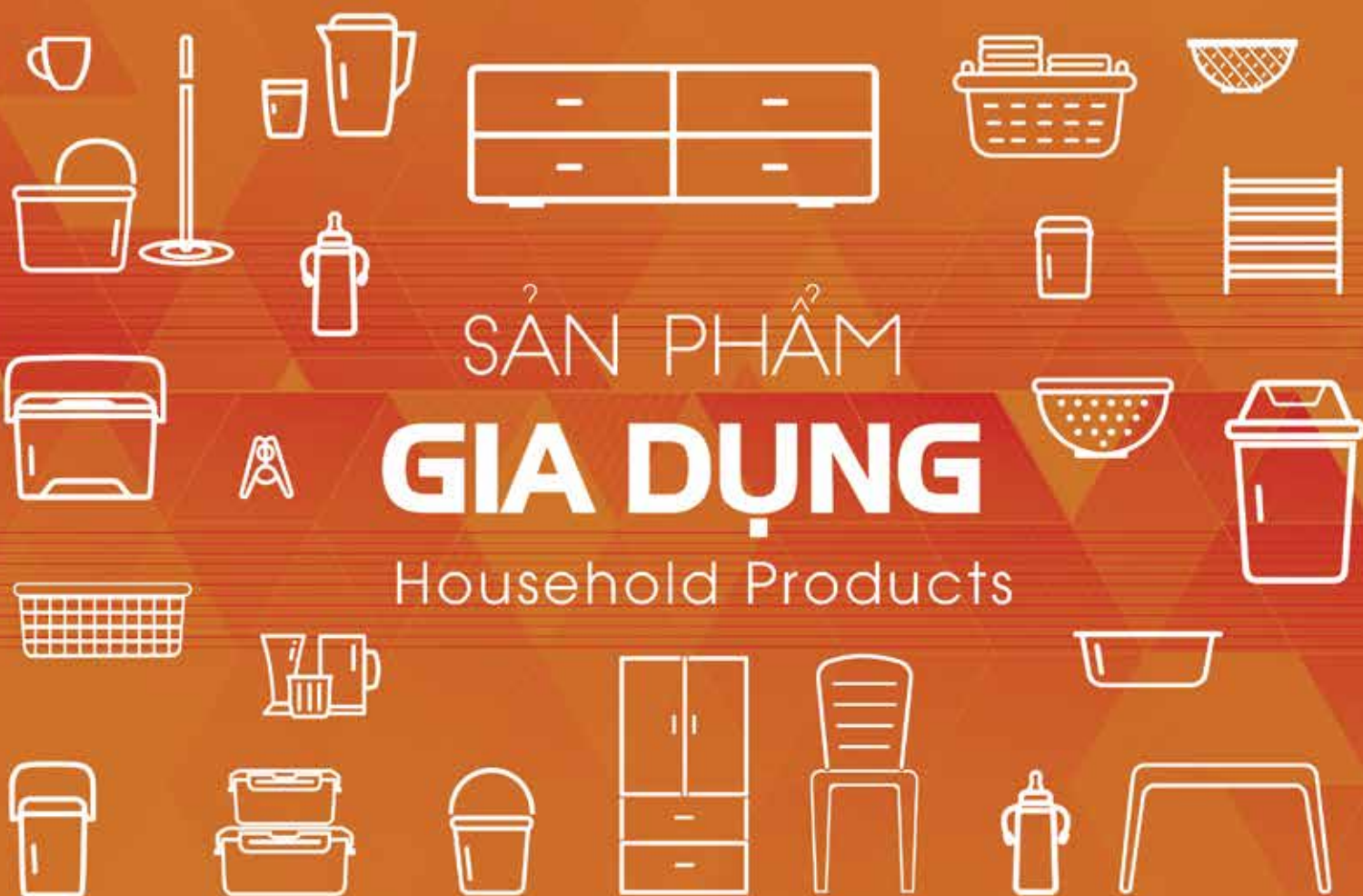


C A T A L O G U E

SẢN PHẨM
GIA DỤNG
Household Products



CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

ISO 9001 : 2015

Hệ thống quản lý chất lượng
Quality management system

ISO 14001 : 2015

Hệ thống quản lý môi trường
Environmental management system

ISO 15378 : 2017

Hệ thống quản lý chất lượng
sản xuất cho bao bì thực phẩm
*Quality management system production for
food packaging*

BRC

Tiêu chuẩn quốc tế cho bao bì
thực phẩm
International standard for food packaging

QCVN 12

Tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn
bao bì thực phẩm
*National technical regulation on safety and
hygiene for synthetic resin*

SMETA 4 - PILLARS

Hệ thống thẩm định điều kiện
lao động
System for evaluating working conditions



ISO 9001 : 2015
ISO 14001 : 2015
ISO 15378 : 2017

MỤC LỤC *INDEX*

■ SẢN PHẨM NỘI THẤT / <i>FURNITURE PRODUCTS</i>	05
TỦ - KỆ / <i>Cabinet - Shelf</i>	06
BÀN VÀ GHẾ / <i>Table and chair</i>	22
SẢN PHẨM BÀN GHẾ PLAXURY / <i>Plaxury furniture</i>	32
■ SẢN PHẨM GIA DỤNG / <i>HOUSEHOLD PRODUCTS</i>	36
SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT / <i>Insulation products</i>	37
Thùng đá / <i>Cooler box</i>	37
Bình đá / <i>Cooler</i>	40
Bình giữ nhiệt / <i>Cooler jug</i>	41
Ca cách nhiệt / <i>Insulated pitcher</i>	42
BÌNH NƯỚC - BÌNH SỮA / <i>Water bottle - Baby bottle</i>	44
BÌNH LỌC NƯỚC-XÔ ĐA NĂNG / <i>Water purifier - Multi purpose dispenser</i>	46
CA - LY / <i>Pitcher - Cup</i>	47
LY NHỰA SAN / <i>Plastic glasses</i>	49
HỘP THỰC PHẨM / <i>Food container</i>	51
Hộp thực phẩm Matsu Lock / <i>Matsu Lock food container</i>	51
Hộp thực phẩm / <i>Food container</i>	52
HŨ THỰC PHẨM / <i>Food jar</i>	57
HŨ GIA VỊ / <i>Spice jar</i>	58
SẢN PHẨM NHÀ BẾP / <i>Kitchen products</i>	59
Tô - Chén - Đĩa / <i>Bowls - Plate</i>	60
Giắt dao - Ống đũa / <i>Kitchen knife block - Cutlery tube</i>	60
Hộp giấy / <i>Tissue box</i>	60
Bộ gia vị / <i>Spice organizer</i>	60
Thớt / <i>Cutting board</i>	61
Khay - mâm / <i>Rectangular tray - Round tray</i>	61
Khay chén / <i>Bowl tray</i>	61
Khay đá - Khay rau câu / <i>Ice cube tray - Jelly tray</i>	62
Khay cơm / <i>Food tray</i>	63
Lồng bàn / <i>Dish cover</i>	63
Úp ly / <i>Cup drying tray with cover</i>	63
Ống tăm / <i>Toothpicks holder</i>	63

RỎ / <i>Colander</i>	64
RỎ CHỮ NHẬT / <i>Rectangular basket</i>	66
GIỎ / <i>Basket - Hamper</i>	68
SỢT / <i>Basket</i>	70
MÓC TREO - MÓC ÁO - KẸP ÁO / <i>Laundry hanger - Hanger - Clothes peg</i>	72
Giá treo nhiều tầng / <i>Hanging closet organizer</i>	72
Móc dù / <i>Laundry hanger</i>	73
Móc treo / <i>Hanger</i>	73
Kẹp áo / <i>Clothes peg</i>	73
Dây xích / <i>Chain with hook</i>	73
Móc áo / <i>Hanger</i>	74
KỆ / <i>Shelf</i>	75
Kệ chén / <i>Dish drying shelf</i>	75
Kệ dép / <i>Shoes shelf</i>	77
Kệ dụng cụ / <i>Tool shelves</i>	77
Kệ bông / <i>Laundry shelf</i>	77
THAU / <i>Basin</i>	78
Thau / <i>Basin</i>	78
Thau tắm / <i>Bathtub</i>	78
GÁO / <i>Dipper</i>	79
XÔ ĐÁ / <i>Ice bucket</i>	80
XÔ / <i>Bucket</i>	81
THÙNG / <i>Container</i>	82
Thùng gạo / <i>Rice box</i>	82
Thùng chữ nhật / <i>Rectangular container</i>	82
Thùng vuông / <i>Square container</i>	82
Thùng tròn / <i>Round barrel</i>	82
Thùng đa năng Matsu Lock / <i>Matsu Lock multi storage box</i>	83
THÙNG RÁC / <i>Dustbin</i>	84
Thùng rác / <i>Dustbin</i>	84
Ký rác / <i>Dustpan</i>	85
Thùng rác công cộng / <i>Public dustbin</i>	86
BỘ LAU NHÀ / <i>Spin mop & bucket floor cleaning</i>	87
SÓNG / <i>Crate</i>	88
CẦN XÉ / <i>Crate</i>	89

SẢN PHẨM NỘI THẤT

FURNITURE PRODUCTS

TỦ - KỆ

CABINET - SHELF





Kệ OMNI 4N-T
OMNI shelf 4 drawers 2 tiers

No.1487 137,5 x 48 x 61 (cm)



Kệ OMNI 6N-C
OMNI shelf 6 drawers 3 tiers

No.1488 137,5 x 48 x 89 (cm)



Kệ OMNI 5N-T
OMNI shelf 5 drawers 2 tiers

No.1367 205 x 48 x 61 (cm)



Kệ OMNI 6N-T
OMNI shelf 6 drawers 2 tiers

No.1368 205 x 48 x 61 (cm)





TỦ OMNI 2N

OMNI cabinet 2 drawers

No.1366/2 70 x 48 x 61 (cm)



TỦ OMNI 4N

OMNI cabinet 4 drawers

No.1366/4 70 x 48 x 116,5 (cm)



TỦ OMNI 5N

OMNI cabinet 5 drawers

No.1366/5 70 x 48 x 144 (cm)





WING
C A B I N E T



TỦ WING 2C-2N

WING cabinet 2 doors 2 drawers

No.727 70 x 48 x 135 (cm)



TỦ WING 2C-3N

WING cabinet 2 doors 3 drawers

No.1158 70 x 50 x 160 (cm)



TỦ WING 4C

WING cabinet 4 doors

No.737 70 x 50 x 160 (cm)





Tủ WING 4C-1N
WING cabinet 4 doors 1 drawer

No.1159 70 x 50 x 185 (cm)



Tủ WING L
WING-L cabinet

No.1231 70 x 50 x 160 (cm)



Tủ WING L 1N
WING-L cabinet 1 drawer

No.1232 70 x 50 x 185 (cm)



SUKI



Tủ giày SUKI
SUKI shoes cabinet

No.0286 70 x 35 x 84,5 (cm)



Tủ giày SUKI 2C-1N
SUKI shoes cabinet 2 doors 1 drawer

No.1481 70 x 35 x 113 (cm)



TINO



Tủ TINO
TINO cabinet

No.0818 48,5 x 46 x 23,4 (cm)





mina



TỦ MINA
MINA cabinet

4 Ngăn/4 Drawers	No.225/4	60 x 48 x 100 (cm)
5 Ngăn/5 Drawers	No.225/5	60 x 48 x 124 (cm)



mina-L



TỦ MINA-L
MINA-L cabinet

4 Ngăn/4 Drawers	No.915/4	70 x 48 x 105 (cm)
5 Ngăn/5 Drawers	No.915/5	70 x 48 x 130 (cm)



mina BABY - L



TỦ MINA BABY-L
MINA BABY-L cabinet

4 Ngăn/4 Drawers	No.915B/4	70 x 48 x 105 (cm)
5 Ngăn/5 Drawers	No.915B/5	70 x 48 x 130 (cm)





TỦ LẮP GHÉP MATSU LOCK

MATSU LOCK MODULAR STACKABLE DRAWER



Tủ lắp ghép Matsu Lock

MATSU LOCK modular stackable drawers

No.1610 45 x 45 x 26 (cm)



Tủ lắp ghép Matsu Lock 4 ngăn

MATSU LOCK modular stackable drawers 4 module

No.1610/4 45 x 45 x 104 (cm)



Tủ lắp ghép Matsu Lock 5 ngăn

MATSU LOCK modular stackable drawers 5 module

No.1610/5 45 x 45 x 130 (cm)







Tủ TABI DIAMOND-L 4 ngăn
4 drawers TABI DIAMOND-L cabinet

No.1611/4 70 x 48 x 105 (cm)



Tủ TABI DIAMOND-L 5 ngăn
5 drawers TABI DIAMOND-L cabinet

No.1611/5 70 x 48 x 130 (cm)



TABI



Tủ TABI 4N

TABI cabinet 4 drawers

No.H159/4 60 x 48 x 100 (cm)



Tủ TABI 5N

TABI cabinet 5 drawers

No.H159/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI GỖ



Tủ TABI gỗ 4N

TABI cabinet 4 drawers

No.H159/4 60 x 48 x 100 (cm)



Tủ TABI gỗ 5N

TABI cabinet 5 drawers

No.H159/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI-S



Tủ TABI-S 4N

TABI-S cabinet 4 drawers

No.222/4 55 x 41 x 84,5 (cm)



Tủ TABI-S 5N

TABI-S cabinet 5 drawers

No.222/5 55 x 41 x 105 (cm)



TABI-M



Tủ TABI-M 4N

TABI-M cabinet 4 drawers

No.468/4 60 x 48 x 100 (cm)



Tủ TABI-M 5N

TABI-M cabinet 5 drawers

No.468/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI-L



Tủ TABI-L 4N

TABI-L cabinet 4 drawers

No.259/4 70 x 48 x 105 (cm)



Tủ TABI-L 5N

TABI-L cabinet 5 drawers

No.259/5 70 x 48 x 130 (cm)



TỦ ĐẠI KIỂU



Tủ đại kiểu 4N

Stylish grand cabinet 4 drawers

No.705N/4 57 x 47 x 94 (cm)



Tủ đại kiểu 5N

Stylish grand cabinet 5 drawers

No.705N/5 57 x 47 x 117 (cm)



* Tủ màu vàng chỉ sản xuất theo đơn đặt hàng / Yellow is made order only

SHINO CABINET
PRODUCED BY DUYTAN





TỦ SHINO 3N

SHINO cabinet 3 tiers

No.1482/3 105 x 48 x 80 (cm)



TỦ SHINO 4N

SHINO cabinet 4 tiers

No.1482/4 105 x 48 x 105 (cm)



TỦ SHINO 5N

SHINO cabinet 5 tiers

No.1482/5 105 x 48 x 130 (cm)



TANO



TỦ TANO 3N

TANO cabinet 3 drawers

No.0221/3 40 x 45 x 74 (cm)



TỦ TANO 4N

TANO cabinet 4 drawers

No.0221/4 40 x 45 x 97 (cm)



TỦ TANO 5N

TANO cabinet 5 drawers

No.0221/5 40 x 45 x 120 (cm)



SAKE 2



TỦ SAKE 2 - 3N

SAKE 2 cabinet 3 drawers

No.H051/3 38 x 45,5 x 81 (cm)



TỦ SAKE 2 - 4N

SAKE 2 cabinet 4 drawers

No.H051/4 38 x 45,5 x 104 (cm)



TỦ SAKE 2 - 5N

SAKE 2 cabinet 5 drawers

No.H051/5 38 x 45,5 x 128 (cm)



TỦ LỚN



TỦ LỚN 3N

Large cabinet 3 drawers

No.662/3 38 x 45,5 x 81 (cm)



TỦ LỚN 4N

Large cabinet 4 drawers

No.662/4 38 x 45,5 x 104 (cm)



TỦ LỚN 5N

Large cabinet 5 drawers

No.662/5 38 x 45,5 x 128 (cm)



Tomi S



TỦ TOMI-S 3N
TOMI-S desk storage box 3 drawers

No.1136/3 15,5 x 19 x 21 (cm)



TỦ TOMI-S 4N
TOMI-S desk storage box 4 drawers

No.1136/4 15,5 x 19 x 27,5 (cm)



TỦ TOMI-S 5N
TOMI-S desk storage box 5 drawers

No.1136/5 15,5 x 19 x 33,8 (cm)



Tomi Nhỏ



TỦ TOMI nhỏ 3N
Small TOMI desk storage box 3 drawers

No.0219/3 15,5 x 19 x 19 (cm)



TỦ TOMI nhỏ 4N
Small TOMI desk storage box 4 drawers

No.0219/4 15,5 x 19 x 25,3 (cm)



TỦ TOMI nhỏ 5N
Small TOMI desk storage box 5 drawers

No.0219/5 15,5 x 19 x 31,7 (cm)



Tomi



TỦ TOMI 3N
TOMI desk storage box 3 drawers

No.0183/3 18,2 x 26,5 x 26,7 (cm)



TỦ TOMI 4N
TOMI desk storage box 4 drawers

No.0183/4 18,2 x 26,5 x 35,2 (cm)



TỦ TOMI 5N
TOMI desk storage box 5 drawers

No.0183/5 18,2 x 26,5 x 43,7 (cm)



Tomi A4



TỦ TOMI A4 3N

TOMI A4 desk storage box 3 drawers

No.0220/3 26 x 34,2 x 30,6 (cm)



TỦ TOMI A4 4N

TOMI A4 desk storage box 4 drawers

No.0220/4 26 x 34,2 x 40,3 (cm)



TỦ TOMI A4 5N

TOMI A4 desk storage box 5 drawers

No.0220/5 26 x 34,2 x 50 (cm)



A4 Nắp Bằng



Tủ A4 nắp bằng 3N

Flat top A4 desk storage box 3 drawers

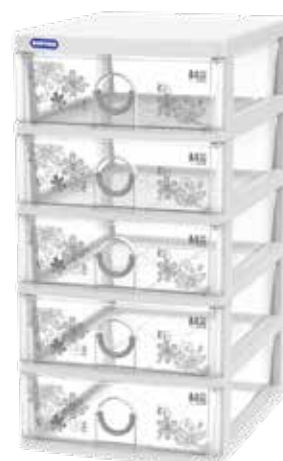
No.0343/3 26 x 34,2 x 31,1 (cm)



Tủ A4 nắp bằng 4N

Flat top A4 desk storage box 4 drawers

No.0343/4 26 x 34,2 x 40,8 (cm)



Tủ A4 nắp bằng 5N

Flat top A4 desk storage box 5 drawers

No.0343/5 26 x 34,2 x 50,5 (cm)





BÀN & GHẾ

TABLE AND CHAIR

BÀN / Table



Bàn vuông nhỏ
Small square table

No.591 58 x 58 x 45 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bàn chữ nhật
Rectangular table

No.821BA 70 x 50 x 50,5 (cm)



Bàn chữ nhật đại
Grand rectangular table

No.0323 86 x 60 x 54 (cm)



Bàn vuông chân inox
Inox legs square table

No.0347 74,7 x 74,7 x 72 (cm)



GHẾ DỰA / Chair



Ghế Bali 640
640 Bali chair

No.640 59,2 x 60,8 x 88 (cm)



Ghế Bali 641
641 Bali chair

No.641 59,2 x 60,8 x 88 (cm)



Ghế Sofa 639
639 Sofa chair

No.639 60 x 76,5 x 87,8 (cm)



Ghế Sofa 638
638 Sofa chair

No.638 60 x 76,5 x 87,8 (cm)



Ghế dựa lớn 7 sọc
Large 7-striped chair

No.0346 44,8 x 51,7 x 90,3 (cm)



Ghế dựa sọc ngang
Striped chair

No.1209 45,9 x 53,7 x 90 (cm)



Ghế dựa đan 2 màu
2-color rattan chair

No.0933 47,8 x 53,4 x 87,4 (cm)



Ghế dựa bông
Flower chair

No.0934 47,8 x 53,4 x 87,4 (cm)



Ghế dựa lớn đan
Lagre rattan chair

No.0949 41,1 x 49,5 x 84,5 (cm)





Ghế dựa lớn 4 sọc
Large 4-striped chair

No.H400	42,8 x 51,5 x 83 (cm)
---------	-----------------------



Ghế dựa lớn 5 sọc
Large 5-stripe chair

No.699	42,9 x 51,5 x 83 (cm)
--------	-----------------------



Ghế dựa bi lớn
Large polka dot chair

No.345	42,8 x 51,5 x 83 (cm)
--------	-----------------------



Ghế dựa trung
Medium chair

No.0344	39,3 x 44,5 x 71 (cm)
---------	-----------------------



Ghế dựa nhỏ 7 sọc
Small 7-striped chair

No.1129	36,7 x 45,5 x 64,8 (cm)
---------	-------------------------



Ghế dựa nhỏ 3 sọc
Small 3-stripe chair

No.179	33 x 39 x 63,6 (cm)
--------	---------------------



Ghế dựa nhỏ 5 sọc
Small 5-stripe chair

No.714	34,2 x 39 x 63 (cm)
--------	---------------------



Ghế dựa bi nhỏ
Small polka dot chair

No.H129	32,4 x 39,2 x 62,6 (cm)
---------	-------------------------



Ghế dựa nhỏ lưới
Small mesh chair

No.H401	34,2 x 39 x 63 (cm)
---------	---------------------





Ghế dựa lưng cao 80
80 high back chair

No.1586 44,8 x 55,5 x 82,5 (cm)



Ghế bành đơn
Rattan armchair

No.H402 49 x 46,2 x 69 (cm)



Ghế bành trung
Medium armchair

No.0715 48 x 43 x 65 (cm)



Ghế bành 2 màu trung
Medium 2-color armchair

No.1532 48,1 x 43,5 x 65,6 (cm)



Ghế bành 2 màu lớn
Large 2-color armchair

No.1533 49,3 x 45,3 x 68,3 (cm)



Ghế bành 2 màu đại
Grand 2-color armchair

No.1539 53,2 x 48,7 x 72 (cm)



GHẾ CAO / High stool



Ghế cao con gấu
Bear pattern high stool

No.1566	36,9 x 36,9 x 44,7 (cm)
---------	-------------------------



Ghế cao đại không lỗ
High grand stool without hole

No.278	36,1 x 36,1 x 45 (cm)
--------	-----------------------



Ghế cao đại bông
Grand high flower stool

No.0467	40,8 x 40,8 x 45 (cm)
---------	-----------------------



Ghế cao chống trượt
High anti-slip stool

No.1332	37,3 x 37,3 x 45,3 (cm)
---------	-------------------------



Ghế cao không lỗ 1331
1331 high stool without hole

No.1331	35,3 x 35,3 x 45,1 (cm)
---------	-------------------------



Ghế cao đại
High grand stool

No.1216	36,1 x 36,1 x 45 (cm)
---------	-----------------------



Ghế cao 1175
1175 high stool

No.1175	35,3 x 35,3 x 45,1 (cm)
---------	-------------------------



Ghế cao mặt lưới
High mesh stool

No.469	35,4 x 35,5 x 45,2 (cm)
--------	-------------------------



Ghế cao vuông
High square stool

No.H156	35,2 x 35,2 x 46 (cm)
---------	-----------------------





Ghế cao kiểu
High stylish stool

No.682 35,5 x 35,5 x 44,9 (cm)



Ghế cao lỗ
High stool with hole

No.680 33,4 x 33,4 x 44,6 (cm)



Ghế cao 812
812 high stool

No.812 33 x 33 x 44,5 (cm)



Ghế cao oval
High oval stool

No.0950 40,2 x 36,7 x 46,3 (cm)



GHẾ LÙN / Stool



Ghế lùn đại
Grand stool

No.1507	32,7 x 30,2 x 31,7 (cm)
---------	-------------------------

- ● ● ● ● ● ● ●
- ● ●



Ghế lùn mặt lưới
Mesh stool

No.481	29,5 x 29,5 x 25,6 (cm)
--------	-------------------------

- ● ● ● ●



Ghế lùn con gấu
Bear pattern stool

No.1567	29,1 x 29,1 x 25,8 (cm)
---------	-------------------------

- ● ● ● ● ●



Ghế lùn oval
Oval stool

No.0951	33 x 30,2 x 28 (cm)
---------	---------------------

- ● ● ● ● ●



Ghế lùn sọc
Striped stool

No.246	29,3 x 29,3 x 25,6 (cm)
--------	-------------------------

- ● ●



Ghế lùn vuông
Square stool

No.H157	28,8 x 28,8 x 25,6 (cm)
---------	-------------------------

- ● ●



Ghế lùn lớn
Large stool

No.069	28,2 x 28,2 x 25,4 (cm)
--------	-------------------------

- ● ●



Ghế lùn lỗ
Stool with hole

No.611	27,5 x 27,5 x 25,7 (cm)
--------	-------------------------

- ● ●

GHẾ MINI / *Mini stool*



Ghế CLEAR tròn
CLEAR round stool

No.0961 Ø 34 x 20 (cm)



Ghế CLEAR vuông
CLEAR square stool

No.1217 29 x 29 x 20 (cm)



Ghế mini cao
Mini high stool

No.1116 27 x 22,4 x 20,6 (cm)



Ghế mini mặt lưới
Mini mesh stool

No.0472 24,5 x 24,5 x 15,2 (cm)



Ghế mini vuông
Mini square stool

No.H002 23,7 x 23,7 x 15,1 (cm)



Ghế mini oval
Mini oval stool

No.1117 26,8 x 19,8 x 15 (cm)



Ghế mini tròn
Mini round stool

No.1115 Ø 22,6 x 14 (cm)



Ghế mini
Mini stool

No.610 26,2 x 18,4 x 14,8 (cm)



Ghế nhí
Tiny stool

No.H001 25,1 x 17,1 x 10,4 (cm)



Ghế mini tròn sọc
Mini round stripe stool

No.1568 22,5 x 20,6 x 11,5 (cm)



Ghế thê 3 sọc
3-striped stool

No.0775 24,4 x 16,3 x 10 (cm)



Ghế thê 4 sọc
4-striped stool

No.0774 23,9 x 15,5 x 10 (cm)



BÀN GHẾ TRẺ EM

Children table and chair



Ghế ABC

ABC chair

No.1088 35,9 x 35,5 x 53,6 (cm)



Ghế bé yêu

Baby chair

No.1596 34,4 x 35 x 44,7 (cm)



Ghế BABY

BABY chair

No.0700 37,5 x 37,5 x 50,5 (cm)



Ghế mini 2 màu

Mini 2-color stool

No.1220 24,9 x 24,9 x 20,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bàn học sinh

Student table

No.1153 90,5 x 48,5 x 48 (cm)



BÀN GHẾ XẾP

Folding table and chair



Ghế mini xếp
Mini folding stool

No.0945 22 x 18,3 x 16,2 (cm)



Ghế lùn xếp
Short folding stool

No.0944 29,6 x 24 x 21,4 (cm)



Ghế xếp mèo
Cat face folding stool

No.1176 30 x 25 x 22 (cm)



Ghế trung xếp
Medium folding stool

No.1390 32,5 x 29 x 26,3 (cm)



Ghế cao xếp
High folding stool

No.0943 33,7 x 29,2 x 42,4 (cm)



Ghế dựa xếp
Folding chair

No.1226 34 x 24 x 46,2 (cm)



Ghế dựa xếp 960
960 folding chair

No.0960 46,2 x 49 x 79,2 (cm)

Kích thước xếp / Folded dimensions

46,2 x 10,2 x 86 (cm)



Bàn xếp
Folding table

No.0947 65 x 45 x 50,6 (cm)



SẢN PHẨM BÀN GHẾ PLAXURY

PLAXURY FURNITURE





Ghế Line 1
Line 1 chair

No.0738 57 x 55,4 x 83,3 (cm)



Ghế Line 2
Line 2 chair

No.0739 49 x 55,4 x 83,3 (cm)



Ghế Lexo
Lexo chair

No.0743 47,5 x 56 x 80 (cm)





Ghế Pavo

Pavo chair

No.1229	66 x 58,5 x 82 (cm)
---------	---------------------



Ghế Pisa

Pisa chair

No.0701	59,5 x 55 x 85 (cm)
---------	---------------------



Ghế Kyra

Kyra chair

No.0903	59 x 51 x 75 (cm)
---------	-------------------



Ghế Nido

Nido chair

No.1185	55 x 57 x 82 (cm)
---------	-------------------



Ghế Lola

Lola chair

No.1186	47 x 54,5 x 79,5 (cm)
---------	-----------------------



Ghế Isi

Isi chair

No.1187	57 x 55 x 78,5 (cm)
---------	---------------------



Ghế Mây đan

Rattan chair

No.1421	54,5 x 55 x 84 (cm)
---------	---------------------



Ghế Bamboo 1222

1222 Bamboo chair

No.1222	42 x 50 x 87,5 (cm)
---------	---------------------



Ghế Bamboo 1223

1223 Bamboo chair

No.1223	42 x 50 x 87,5 (cm)
---------	---------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Ghế Mây vuông

Square rattan chair

No.1268 43 x 49,2 x 87 (cm)



Ghế Mây tròn

Round rattan chair

No.1269 43 x 49 x 86,7 (cm)



Bàn Tulip

Tulip table

Ø 60 x 75 (cm)
Ø 80 x 75 (cm)

Chất liệu: Mặt bàn gỗ MDF, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: MDF surfaces, powder-coated iron leg



Bàn Cali tròn 3 chân

Cali round table - 3 legs

No.1401 Ø 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Mặt bàn gỗ MDF, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: MDF surfaces, powder-coated iron legs



Bàn Cali tròn 4 chân

Cali round table - 4 legs

No.1402 Ø 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Mặt bàn gỗ MDF, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: MDF surfaces, powder-coated iron legs



Bàn Cali vuông 3 chân

Cali square table - 3 legs

No.1403 60 x 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Mặt bàn gỗ MDF, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: MDF surfaces, powder-coated iron legs



Bàn Cali vuông 4 chân

Cali square table - 4 legs

No.1404 60 x 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Mặt bàn gỗ MDF, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: MDF surfaces, powder-coated iron legs



Bàn Kyra 305 Tròn

305 round Kyra table

No.H1097 Ø 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Kính, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: Glass, powder-coated iron leg



Bàn Kyra 305 Vuông

305 square Kyra table

No.H1118 60 x 60 x 75 (cm)

Chất liệu: Kính, chân sắt sơn tĩnh điện
Material: Glass, powder-coated iron leg

SẢN PHẨM GIA DỤNG

HOUSEHOLD PRODUCTS

SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT

INSULATION PRODUCTS



THÙNG ĐÁ / Cooler box



Thùng đá 6
6 cooler box

No.1433 28,9 x 21,5 x 22 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 5,2L



Thùng đá 8
8 cooler box

No.1434 30,7 x 22,5 x 22,3 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 5,8L



Thùng đá 12
12 cooler box

No.238 37,1 x 25,8 x 26,4 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 11,4L



Thùng đá 16
16 cooler box

No.1475 39,3 x 27,8 x 31,4 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 15,8L



Thùng đá 25
25 cooler box

No.239 47 x 33,7 x 33,7 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 26,4L



Thùng đá 35
35 cooler box

No.0240 56,3 x 37,5 x 37,1 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 34,5L



Thùng đá ICY 35

35 ICY cooler box

No.0524 55,6 x 37,5 x 34,8 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 33,8L



Thùng đá ICY 45

45 ICY cooler box

No.0525 60 x 40,4 x 37,5 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 43,6L



Thùng đá 45

45 cooler box

No.0241 60,6 x 40,7 x 40,5 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 44,5L



Thùng đá 60

60 cooler box

No.0777 65,7 x 41 x 45,3 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 57,1L



Thùng đá bánh xe 60

60 cooler box with wheels

No.0242 72 x 41 x 44 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 56,2L



Thùng đá 85

85 cooler box

No.0243 73,2 x 46 x 50,9 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 74,4L



Thùng đá 130

130 cooler box

No.1342 79,9 x 54,2 x 52 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 125,8L



Thùng đá 130 - 2N

130 split lid cooler box

No.1342/2 79,9 x 54,2 x 52 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 125,8L



Thùng đá 160

160 cooler box

No.1343 85,3 x 58,6 x 55,2 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 149,6L



Thùng đá 160 - 2N

160 split lid cooler box

No.1343/2 85,3 x 58,6 x 55,2 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 149,6L



Thùng đá 200

200 cooler box

No.1344 91,1 x 63 x 59,1 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 187,2L



Thùng đá 200 - 2N

200 split lid cooler box

No.1344/2 91,1 x 63 x 59,1 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 187,2L

BÌNH ĐÁ / Cooler



Màu nhũ / Glitter color

Bình đá ICOOL
ICOOL cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
6	No.929	26 x 24,4 x 35,4 (cm)	5,8L
8	No.850	28 x 26,8 x 39,8 (cm)	7,7L
10	No.851	30 x 27,7 x 41,8 (cm)	9,5L
14	No.931	33 x 31,5 x 45,9 (cm)	13,4L
20	No.932	37 x 35,4 x 50,9 (cm)	19,3L



22

Bình đá TROPICA
TROPICA cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
3	No.0546	20 x 19 x 25,5 (cm)	2,35L
5	No.0547	23 x 21,5 x 28,5 (cm)	4,5L
7	No.0548	24,5 x 24 x 32 (cm)	6,1L
9	No.0549	27 x 26 x 33,5 (cm)	8,7L
12	No.0550	28 x 27 x 35 (cm)	9,3L
14	No.0551	32 x 30 x 39 (cm)	13L
18	No.0552	35 x 33 x 42,5 (cm)	16,9L



Bình đá TROPICA 22
22 TROPICA cooler

22	No.553	38,6 x 36,5 x 46,7 (cm)	21,7L
----	--------	-------------------------	-------



Bình đá XCOOL-7
7 XCOOL cooler

		Dung tích sử dụng Usable capacity
No.0829	23,5 x 22 x 29,3 (cm)	6,8L



Bình đá Matsu
Matsu cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
7	No.0226	Ø 23 x 37,1 (cm)	6,7L
9	No.0227	Ø 25 x 40 (cm)	8,8L
12	No.0228	Ø 27,5 x 43,1 (cm)	11,7L



BÌNH GIỮ NHIỆT / Cooler jug



Bình giữ nhiệt Không vòi

Cooler jug (without spout)

750ml	No.1055	10,7 x 10,7 x 18,8 (cm)
1L	No.0530	11,8 x 11,8 x 20,8 (cm)
1,5L	No.0531	13,1 x 12,4 x 23,4 (cm)



2L	No.1624	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.1625	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.1626	18,5 x 19 x 30,5 (cm)



Bình giữ nhiệt Có vòi

Cooler jug (with spout)

1,5L	No.1553	13,1 x 12,4 x 23,5 (cm)
2L	No.0532	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.0533	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.0534	18,5 x 19 x 30,4 (cm)



Bình giữ nhiệt Màu nhũ Không vòi

Cooler jug (glitter color) (without spout)

750ml	No.1055	10,7 x 10,7 x 18,8 (cm)
1L	No.0530	11,8 x 11,8 x 20,8 (cm)
1,5L	No.0531	13,1 x 12,4 x 23,4 (cm)



Bình giữ nhiệt Màu nhũ Có vòi

Cooler jug (glitter color) (with spout)

1,5L	No.1553	13,1 x 12,4 x 23,5 (cm)
2L	No.0532	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.0533	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.0534	18,5 x 19 x 30,4 (cm)



Bình giữ nhiệt MAXCOOL

MAXCOOL cooler jug

1L	No.1279	12,4 x 11,8 x 21,9 (cm)
1,5L	No.1280	13,7 x 13 x 24,7 (cm)



CA CÁCH NHIỆT / *Insulated pitcher*



Ca cách nhiệt 350ml plus
Thermos mug - 350ml plus

No.1582 | 10,9 x 8,3 x 14 (cm)



Ca cách nhiệt 500ml plus
Thermos mug - 500ml plus

No.1583 | 12 x 9,4 x 16 (cm)



Ca cách nhiệt 750ml plus
Thermos mug - 750ml plus

No.1584 | 13,3 x 10,5 x 18 (cm)



Ca cách nhiệt 1000ml plus
Thermos mug - 1000ml plus

No.1585 | 14,3 x 11,5 x 20 (cm)





Ca đá nắp bằng

Ice water pitcher with flat lid

1L	No.515	12,6 x 17 x 16,4 (cm)
1,5L	No.516	14,5 x 19,4 x 18,7 (cm)
2,5L	No.517	17,1 x 23 x 22,1 (cm)



Ca đá cao

Tall ice water pitcher

1L	No.0331	11,7 x 17 x 19,6 (cm)
1,5L	No.0332	13,4 x 19,7 x 22,5 (cm)
2,5L	No.0333	15,7 x 22,8 x 26,3 (cm)



Ca cách nhiệt (màu nhũ)

Double-wall insulated water pitcher (glitter color)

Nhỏ/Small	No.761	15 x 12 x 19 (cm)
Trung/Medium	No.762	18 x 14 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.763	21 x 16 x 25 (cm)



Ca cách nhiệt

Double-wall insulated water pitcher

Nhỏ/Small	No.761	15 x 12 x 19 (cm)
Trung/Medium	No.762	18 x 14 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.763	21 x 16 x 25 (cm)



Ca kiểu

Stylish ice water pitcher

Nhỏ/Small	No.H030	15 x 11 x 20 (cm)
Trung/Medium	No.H031	17 x 13 x 23 (cm)
Lớn/Large	No.H032	20 x 15 x 26 (cm)



Ca cách nhiệt

Thermos mug

350ml	No.0201	11 x 8,2 x 14 (cm)
500ml	No.0202	12,3 x 9,3 x 16 (cm)
750ml	No.0253	13,5 x 10,6 x 18,2 (cm)
1000ml	No.0254	14,5 x 11,5 x 20 (cm)



BÌNH NƯỚC BÌNH SỮA

WATER BOTTLE - BABY BOTTLE



No.F1132 / No.F1133



No.F1134 / No.F1135

Bình nước WINTER

WINTER water bottle

500ml	No.F1132	7,6 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F1133	7,6 x 8,6 x 23,7 (cm)
500ml	No.F1134	7,6 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F1135	7,6 x 8,6 x 23,7 (cm)



No.F972 / No.F973



No.F974 / No.F975

Bình nước SPRING

SPRING water bottle

500ml	No.F972	7,1 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F973	7,3 x 8,6 x 23,7 (cm)
500ml	No.F974	7,1 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F975	7,3 x 8,6 x 23,7 (cm)



No.F557



No.F813

Bình nước Matsu 700ml

700ml Matsu water bottle

No.F557	7,5 x 7,5 x 24,3 (cm)
No.F813	7,5 x 7,5 x 24,3 (cm)



Bình nước 374-375-376

Water bottle (374-375-376)

500ml	No.F374	6,7 x 6,7 x 19,4 (cm)
700ml	No.F375	7,5 x 7,5 x 22,2 (cm)
1000ml	No.F376	8 x 8 x 27 (cm)



Bình nước 379-380-381

Water bottle (379-380-381)

500ml	No.F379	6,8 x 6,5 x 19,4 (cm)
700ml	No.F380	7,6 x 7,1 x 22,2 (cm)
1000ml	No.F381	7,9 x 7,4 x 27 (cm)



Bình nước 399-400-401

Water bottle (399-400-401)

500ml	No.F399	9,2 x 6,8 x 19,9 (cm)
700ml	No.F400	9,5 x 7,4 x 22,3 (cm) *
1000ml	No.F401	9,7 x 8 x 27 (cm) *



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 282-283-284
Water bottle (282-283-284)

500ml	No.F282	9,2 x 6,9 x 20 (cm) *
700ml	No.F283	9,5 x 7,5 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F284	9,7 x 8 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 287-288-289
Water bottle (287-288-289)

500ml	No.F287	9,2 x 6,9 x 20 (cm) *
700ml	No.F288	9,5 x 7,4 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F289	9,7 x 7,8 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 382-383-384
Water bottle (382-383-384)

500ml	No.F382	9,2 x 6,9 x 20 (cm)
700ml	No.F383	9,6 x 7,6 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F384	9,8 x 8,1 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 385-386-387
Water bottle (385-386-387)

500ml	No.F385	9,2 x 6,9 x 19,9 (cm)
700ml	No.F386	9,5 x 7,5 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F387	9,8 x 7,9 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1024	8,4 x 7 x 20,7 (cm)
----------	---------------------



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1102	8,4 x 7 x 20,7 (cm)
----------	---------------------



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1027	8,4 x 7 x 20,7 (cm)
----------	---------------------



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F0567	8,4 x 7 x 20,7 (cm)
----------	---------------------



Bình nước 350ml 251
350ml water bottle (251)

No.F251	Ø 6,5 x 17 (cm)
---------	-----------------



Bình nước học sinh 400ml
400ml student water bottle

No.1246	Ø 6,5 x 17 (cm)
---------	-----------------



Bình nước học sinh 500ml
500ml student water bottle

No.1480	8,4 x 8,4 x 22,5 (cm)
---------	-----------------------



Bình sữa Mirai eo 150ml
150ml Baby bottle

No.247	Ø 6 x 14 (cm)
--------	---------------



Bình sữa Mirai eo quai 150ml
150ml Baby bottle with handle

No.248	10,1 x Ø 6 x 16 (cm)
--------	----------------------



Bình sữa Mirai eo 250ml
250ml Baby bottle

No.249	Ø 6,1 x 19 (cm)
--------	-----------------



Bình sữa Mirai eo quai 250ml
250ml Baby bottle with handle

No.250	10,1 x Ø 6,1 x 21 (cm)
--------	------------------------



BÌNH LỌC NƯỚC XÔ ĐA NĂNG

WATER PURIFIER - MULTI PURPOSE DISPENSER



Bình lọc nước 22L
22 liters water purifier

No.H026	28,5 x 25,5 x 64,4 (cm)
---------	-------------------------



Bình lọc nước 25L
25 liters water purifier

No.H028	40,6 x 34,8 x 67 (cm)
---------	-----------------------

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Xô đa năng
Multi-function dispenser

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

18	No.H106	36 x 32,5 x 47 (cm)	17,84L
25	No.H107	38,5 x 35,4 x 53,5 (cm)	24,49L

● ●
* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

CA - LY

PITCHER - CUP



Ca quai 2 màu 300ml
300ml 2-color mug

No.1319 9,8 x 7,7 x 8,6 (cm)



Ca quai 2 màu 420ml
420ml 2-color mug

No.1357 8,5 x 10,5 x 10,5 (cm)



Ca quai 2 màu 420ml có nắp
420ml 2-color mug with cover

No.1506 8,7 x 10,5 x 12,8 (cm)



Ca quai 2 màu 500ml
500ml 2-color mug

No.1581 11,4 x 8,4 x 11,4 (cm)





Ly hai màu 300ml
300ml 2-color cup

No.1184	Ø 7,3 x 10 (cm)
---------	-----------------



Ly hai màu sọc 580ml kiểu 1
580ml 2-color striped cup type 1

No.1320	Ø 9,6 x 11,9 (cm)
---------	-------------------



Ly hai màu sọc 580ml kiểu 2
580ml 2-color striped cup type 2

No.1321	Ø 9,6 x 11,9 (cm)
---------	-------------------



Ly 350 - 500
Cup

350ml	No.1161	Ø 7,9 x 11 (cm)
500ml	No.1162	Ø 8,9 x 12,4 (cm)



Ly trong
Clear cup

600ml	No.1492	Ø 9,8 x 15 (cm)
800ml	No.1493	Ø 11 x 16,5 (cm)



Ly Matsu
Matsu cup

500ml	No.994	10,3 x 10 x 15,5 (cm)
700ml	No.995	11,2 x 11,5 x 17,2 (cm)



Ca tròn 500ml
500ml round mug

No.1233	9,6 x 12,4 x 12,4 (cm)
---------	------------------------



Ca tròn 750ml
750ml round mug

No.1317	9,6 x 12,4 x 18,4 (cm)
---------	------------------------



Ca 2 màu 1,5 lít
1.5L 2-color water pitcher

No.1495	12 x 17,5 x 16,5 (cm)
---------	-----------------------



Ca 2 màu 2 lít
2L 2-color water pitcher

No.1314	12 x 17,5 x 23,5 (cm)
---------	-----------------------



Ca TULIP
TULIP jug

1L	No.0461	14,1 x 10,5 x 14,2 (cm)
1,5L	No.0462	16,4 x 12 x 16,1 (cm)
2L	No.0463	17,9 x 13,4 x 17,8 (cm)
2,5L	No.0464	18,2 x 13,4 x 21,9 (cm)



Bộ ca trong 2,1L (1 Ca 2,1L + 4 Ly 300ml)
2.1L clear pitcher set (1 Pitcher 2.1L + 4 cups 300ml)

Ca/ Pitcher	No.1316	16,3 x 12 x 24,5 (cm)
Ly/ Cup	No.1161	Ø 7,9 x 11 (cm)



LY NHỰA SAN

PLASTIC GLASSES



Ly nhỏ sọc

Small striped glass

No.1347 Ø 6,9 x 9,3 (cm)



Ly nhỏ caro

Small checked glass

No.1348 Ø 6,9 x 9,3 (cm)



Ly lớn sọc

Large striped glass

No.1349 Ø 8,3 x 12,3 (cm)



Ly lớn caro

Large checked glass

No.1350 Ø 8,3 x 12,3 (cm)



Ly thấp đa giác
Short polygon glass

No.1302 7,8 x 7,4 x 8 (cm)



Ly thấp sọc
Short striped glass

No.1303 Ø 7,6 x 7,6 (cm)



Ly quai trung tròn
Medium glass with handle

No.1304 11,2 x 8,2 x 11,1 (cm)



Ly quai trung đa giác
Medium polygon glass with handle

No.1305 11,1 x 8,3 x 11,1 (cm)



Ly quai cao sọc
High striped glass with handle

No.1306 10,4 x 7,8 x 12,6 (cm)



Ly quai cao caro
High checked glass with handle

No.1307 10,2 x 7,4 x 12,6 (cm)



Ly quai lớn caro
Large checked glass with handle

No.1308 11,2 x 8,2 x 11,9 (cm)



Ly quai lớn bông
Large pattern glass with handle

No.1309 11 x 8,1 x 12 (cm)



Ly quai nhỏ bông
Small pattern glass with handle

No.1310 10,6 x 7,9 x 10 (cm)



Ly quai nhỏ sọc
Small striped glass with handle

No.1311 10,7 x 8 x 10,2 (cm)



Ly cao sọc
High striped glass

No.1312 Ø 8,2 x 15,1 (cm)



Ly cao caro
High checked glass

No.1313 Ø 7,9 x 15,1 (cm)

MATSU LOCK

HỘP THỰC PHẨM

FOOD CONTAINER



Hộp thực phẩm Matsu Lock 370ml
370ml Matsu Lock food container

No.1587 15,2 x 11,2 x 5,8 (cm)



Hộp thực phẩm Matsu Lock 640ml
640ml Matsu Lock food container

No.1588 17,8 x 13,3 x 6,4 (cm)



Hộp thực phẩm Matsu Lock 1050ml
1050ml Matsu Lock food container

No.1589 20,7 x 15,6 x 7,1 (cm)



HỘP THỰC PHẨM

FOOD CONTAINER

HỘP THỰC PHẨM CHỮ NHẬT MATSU / Matsu rectangular food container



500ml	No.431	16 x 11 x 6 (cm)
1000ml	No.433	18,5 x 13,5 x 7,3 (cm)
1800ml	No.436	21 x 16 x 9 (cm)
2800ml	No.439	24 x 19 x 10 (cm)



800ml	No.432	16 x 11 x 9 (cm)
1500ml	No.434	18,5 x 13,5 x 10,4 (cm)
2400ml	No.437	21 x 16 x 11 (cm)
3600ml	No.440	24 x 19 x 12 (cm)



1600ml	No.435	16 x 11 x 17 (cm)
2600ml	No.438	18,5 x 13,5 x 17,8 (cm)
4000ml	No.441	21 x 16 x 19 (cm)
5500ml	No.442	24 x 19 x 20 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN01
CN01 - Matsu rectangular food container set
500ml 1000ml 1800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN03
CN03 - Matsu rectangular food container set
800ml 1500ml 2400ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN05
CN05 - Matsu rectangular food container set
1600ml 2600ml 4000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN02
CN02 - Matsu rectangular food container set
1000ml 1800ml 2800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN04
CN04 - Matsu rectangular food container set
1500ml 2400ml 3600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN06
CN06 - Matsu rectangular food container set
2600ml 4000ml 5500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN07
CN07 - Matsu rectangular food container set
500ml 1000ml 1800ml 2800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN08
CN08 - Matsu rectangular food container set
800ml 1500ml 2400ml 3600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN09
CN09 - Matsu rectangular food container set
1600ml 2600ml 4000ml 5500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỘP THỰC PHẨM VUÔNG MATSU / Matsu square food container



400ml	No.443	12,3 x 12,3 x 5,5 (cm)
900ml	No.446	15,6 x 15,6 x 6,8 (cm) *
1600ml	No.449	18,8 x 18,8 x 7,9 (cm) *

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



500ml	No.444	12,3 x 12,3 x 6,6 (cm)
1200ml	No.447	15,6 x 15,6 x 8,1 (cm) *
2000ml	No.450	18,8 x 18,8 x 9,3 (cm) *

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



800ml	No.445	12,3 x 12,3 x 9,8 (cm)
1500ml	No.448	15,6 x 15,6 x 10,8 (cm)
3000ml	No.451	18,8 x 18,8 x 13,4 (cm)



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V01
V01 - Matsu square food container set

400ml 900ml 1600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V02
V02 - Matsu square food container set

500ml 1200ml 2000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V03
V03 - Matsu square food container set

800ml 1500ml 3000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỘP THỰC PHẨM TRÒN MATSU / Matsu round food container



250ml	No.452	Ø 10 x 6,6 (cm)
500ml	No.454	Ø 12,9 x 7,5 (cm)
1000ml	No.457	Ø 15,8 x 8,6 (cm)



400ml	No.453	Ø 10 x 10 (cm) *
900ml	No.456	Ø 12,9 x 11,5 (cm)
1500ml	No.459	Ø 15,8 x 12,6 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



600ml	No.455	Ø 10 x 15 (cm) *
1200ml	No.458	Ø 12,9 x 16 (cm) *
2000ml	No.460	Ø 15,8 x 17,1 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T01
T01 - Matsu round food container set

250ml 500ml 1000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T02
T02 - Matsu round food container set

400ml 900ml 1500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T03
T03 - Matsu round food container set

600ml 1200ml 2000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HŨ TRÒN /Round jar



Hũ Matsu tròn PP 300ml
300ml Matsu round jar

No.1474 Ø 9,6 x 7,8 (cm)



Hũ Matsu tròn PP 400ml
400ml Matsu round jar

No.1297 Ø 9,6 x 9,5 (cm)



Hũ Matsu tròn PP 700ml
700ml Matsu round jar

No.1471 Ø 11,3 x 11,8 (cm)



Hũ Matsu tròn PP 900ml
900ml Matsu round jar

No.1298 Ø 11,3 x 14 (cm)



BỘ 2 HŨ MATSU TRÒN PP 300 - 700ml
Round jar set

300ml 700ml



BỘ 2 HŨ MATSU TRÒN PP 400 - 900ml
Round jar set

400ml 900ml



Hộp bông
Flower container

Nhỏ/Small	No.965	17 x 12,4 x 6,2 (cm)
Trung/Medium	No.966	22 x 15,2 x 7,2 (cm)
Lớn/Large	No.967	26 x 17,7 x 8,3 (cm)



Hộp chữ nhật thấp
Short rectangular container

990	No.0990	18,4 x 10,8 x 6,8 (cm)
991	No.0991	23,2 x 13,6 x 7,7 (cm)
992	No.0992	29,2 x 17,2 x 9,4 (cm)



Hộp quai
Container with handle

Nhỏ/Small	No.1124	20,5 x 12,7 x 9,5 (cm)
Trung/Medium	No.1125	27,5 x 16,9 x 12,5 (cm)
Lớn/Large	No.1126	33 x 20,5 x 15,4 (cm)



BỘ HỘP BÔNG 3 SIZE
Flower container set

820ml 1600ml 2600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP CHỮ NHẬT THẤP 3 SIZE
Short rectangular container set

850ml 1600ml 3300ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP QUAI 3 SIZE
Container with handle set

1500ml 3700ml 7200ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Hộp bầu
Rounded corner container

150ml	No.0983	9,4 x 6,6 x 3,9 (cm)
280ml	No.0984	11,6 x 7,9 x 4,6 (cm)
490ml	No.0985	13,6 x 9,5 x 5,6 (cm)
780ml	No.0986	16 x 10,9 x 6,5 (cm)
1290ml	No.0987	18,6 x 12,4 x 8,1 (cm)
1950ml	No.0988	21,3 x 14,2 x 9,4 (cm)
2800ml	No.0989	23,9 x 15,8 x 10,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Thố tròn
Round container

Nhí/Mini	No.970	11,6 x 10,7 x 6,2 (cm)
Nhỏ/Small	No.971	15,5 x 14,4 x 7,7 (cm)
Trung/Medium	No.972	19,1 x 17,6 x 9 (cm)
Lớn/Large	No.973	24,4 x 22,6 x 11,1 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ THỐ TRÒN 3 SIZE
Round container set

350ml 800ml 1400ml

BỘ THỐ TRÒN 3 SIZE
Round container set

800ml 1400ml 3000ml

BỘ THỐ TRÒN 4 SIZE
Round container set

350ml 800ml 1400ml 3000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP BẦU 2 SIZE B01
B01 rounded corner container set

490ml 780ml

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B02
B02 rounded corner container set

490ml 780ml 1290ml

BỘ HỘP BẦU 4 SIZE B03
B03 rounded corner container set

280ml 490ml 780ml 1290ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B05
B05 rounded corner container set

1290ml 1950ml 2800ml

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B06
B06 rounded corner container set

490ml 1290ml 2800ml

BỘ HỘP BẦU 5 SIZE B10
B10 rounded corner container set

150ml 280ml 490ml 780ml 1290ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỦ THỰC PHẨM

FOOD JAR



Hủ thực phẩm Matsu bát giác
Matsu octagonal food jar

900ml	No.F858	9,6 x 9,6 x 14 (cm)
1400ml	No.F859	11,5 x 11,5 x 15,1 (cm)
1800ml	No.F860	11,5 x 11,5 x 18,9 (cm)
2300ml	No.F861	12,5 x 12,5 x 19,4 (cm)



Hủ thực phẩm Matsu
Matsu food jar

900ml	No.F730	9,6 x 9,6 x 13,9 (cm)
1400ml	No.F731	11,5 x 11,5 x 15,4 (cm)
1800ml	No.F732	11,5 x 11,5 x 19,2 (cm)
2300ml	No.F733	12,6 x 12,6 x 20 (cm)



Hủ thực phẩm Matsu tròn
Matsu round food jar

300ml	No.F924	Ø 7,5 x 9,6 (cm)
500ml	No.F925	Ø 8,1 x 12,8 (cm)
700ml	No.F926	Ø 9,5 x 13,2 (cm)
900ml	No.F847	Ø 10,4 x 14 (cm)
1400ml	No.F848	Ø 12,4 x 15,5 (cm)
1800ml	No.F849	Ø 12,4 x 19,3 (cm)
2300ml	No.F850	Ø 13,5 x 20,1 (cm)



Hủ tròn 2 màu
Round 2-color container

No.1351	Ø 14 x 11 (cm)
---------	----------------



Hủ vuông 2 màu
Square 2-color container

No.1352	14 x 14 x 11 (cm)
---------	-------------------





Bộ hũ gia vị 741
741 Spice jar set

No.F741 14,7 x 4,9 x 9,6 (cm)



Bộ hũ gia vị 742
742 Spice jar set

No.F742 15 x 5 x 13,8 (cm)



Hũ gia vị 100ml
100ml spice jar

No.F956 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml
100ml spice jar

No.F957 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml
100ml spice jar

No.F958 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml
100ml spice jar

No.F959 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 150ml
150ml spice jar

No.F1054 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml
150ml spice jar

No.F1055 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml
150ml spice jar

No.F1056 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml
150ml spice jar

No.F1057 Ø 5 x 10,4 (cm)



SẢN PHẨM NHÀ BẾP

KITCHEN PRODUCTS





Chén 2 màu
2-color small bowl

No.1363	Ø 12,5 x 7 (cm)
---------	-----------------



Tô 2 màu 2T5
2T5 2-color large bowl

No.1365	Ø 25 x 10,2 (cm)
---------	------------------



Dĩa trong
Clear plate

2T4	No.1375	Ø 24 x 4,1 (cm)
2T6	No.1376	Ø 26 x 4,3 (cm)
3T0	No.1590	Ø 30 x 4,4 (cm)



Giắt dao
Kitchen knife block

No.1338	22,4 x 12,7 x 21,6 (cm)
---------	-------------------------



Ống đũa giắt dao
Multi-function drain cutlery storage box

No.1513	25,5 x 14,8 x 20,2 (cm)
---------	-------------------------



Khay ống đũa
Cutlery holder

No.0964	30,6 x 19 x 28,3 (cm)
---------	-----------------------



Ống đũa 1108
Cutlery tube

No.1108	14,1 x 14,9 x 28,5 (cm)
---------	-------------------------



Ống đũa oval
Oval cutlery tube

No.1358	19,2 x 9,1 x 13,2 (cm)
---------	------------------------



Ống đũa chữ nhật
Rectangular cutlery tube

No.1359	19,3 x 6,8 x 14,3 (cm)
---------	------------------------



Hộp giấy vuông 1093
1093 square tissue box

No.1093	13,4 x 13,4 x 9,1 (cm)
---------	------------------------



Hộp giấy vuông 1094
1094 square tissue box

No.1094	13,3 x 13,3 x 8,5 (cm)
---------	------------------------



Bộ gia vị
Spice organizer

No.771	31 x 12,1 x 7,2 (cm)
--------	----------------------



Thớt 2 màu
2-color cutting board

Nhỏ/Small	No.1270	29,1 x 20,2 x 1,1 (cm)
Lớn/Large	No.1271	36,7 x 25,3 x 1,4 (cm)



Thớt chữ nhật
Rectangular cutting board

Nhỏ/Small	No.0877	23,9 x 13,9 x 0,8 (cm)
Trung/Medium	No.0878	30,7 x 21,6 x 0,8 (cm)
Lớn/Large	No.0879	35,2 x 24,7 x 0,8 (cm)



Thớt tròn
Round cutting board

Nhỏ/Small	No.0880	Ø 24,5 x 0,8 (cm)
Trung/Medium	No.0881	Ø 28,7 x 0,8 (cm)
Lớn/Large	No.0882	Ø 33,1 x 0,8 (cm)



Khay chữ nhật (Mặt nhám)
Rectangular tray (Pattern surfaces)

Nhỏ/Small	No.1223	39 x 26,6 x 2,6 (cm)
Lớn/Large	No.1225	43,8 x 28,3 x 2,9 (cm)



Khay chữ nhật (Mặt trơn)
Rectangular tray (Sleek surfaces)

Nhỏ/Small	No.1223	39 x 26,6 x 2,6 (cm)
Lớn/Large	No.1225	43,8 x 28,3 x 2,9 (cm)



Khay trà chữ nhật
Rectangular tea tray

Nhỏ/Small	No.864	29,2 x 20,6 x 4,2 (cm)
Lớn/Large	No.866	36 x 26,6 x 4,2 (cm)



Khay tròn (Mặt nhám)
Round tray (Pattern surfaces)

3T5	No.1243	35,5 x 35 x 4 (cm)
3T9	No.1245	39,3 x 38,8 x 4,4 (cm)
4T4	No.1247	44,3 x 43,7 x 5 (cm)



Khay tròn (Mặt trơn)
Round tray (Sleek surfaces)

3T5	No.1243	35,5 x 35 x 4 (cm)
3T9	No.1245	39,3 x 38,8 x 4,4 (cm)
4T4	No.1247	44,3 x 43,7 x 5 (cm)



Mâm 2 màu
2-color round tray

2T5	No.1510	Ø 24,8 x 3,7 (cm)
3T0	No.1511	Ø 29,8 x 4 (cm)
3T5	No.1462	Ø 35 x 4,4 (cm)
4T0	No.1463	Ø 38,9 x 4,4 (cm)
4T5	No.1542	Ø 43,7 x 4,6 (cm)
5T0	No.1543	Ø 48,7 x 4,8 (cm)



Khay tròn
Round tray

Nhỏ/Small	No.1090	Ø 24,8 x 4,1 (cm)
Lớn/Large	No.1091	Ø 30,8 x 4,4 (cm)



Khay chén
Bowl tray

No.813	49 x 35 x 12 (cm)
--------	-------------------



Khay nắp
Tray with lid

Nhỏ/Small	No.1254	25,7 x 18,4 x 7,1 (cm)
Lớn/Large	No.1255	33,2 x 23,6 x 9,1 (cm)





Khay đá 6 viên
Ice cube tray - 6 cubes

No.1346	25 x 12 x 5,3 (cm)
---------	--------------------



Khay đá 10 viên
Ice cube tray - 10 cubes

No.1261	24 x 10,7 x 4,3 (cm)
---------	----------------------



Khay đá 21 viên
Ice cube tray - 21 cubes

No.1260	25,1 x 11,5 x 3,6 (cm)
---------	------------------------



Khay đá 48 viên
Ice cube tray - 48 cubes

No.1259	25,3 x 9 x 2,7 (cm)
---------	---------------------



Khay rau câu 8 viên
Jelly tray - 8 shapes

No.1496	25,7 x 11,5 x 3,7 (cm)
---------	------------------------



Khay rau câu 8 viên
Jelly tray - 8 shapes

No.1497	25,7 x 11,5 x 3,7 (cm)
---------	------------------------



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1485	26 x 11,5 x 3,5 (cm)
---------	----------------------



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1498	26,3 x 11,5 x 3,4 (cm)
---------	------------------------



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1499	26,3 x 11,5 x 3,4 (cm)
---------	------------------------



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1484	26 x 11,5 x 2,8 (cm)
---------	----------------------



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1500	26,3 x 11,5 x 2,8 (cm)
---------	------------------------



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1501	26,3 x 11,5 x 2,8 (cm)
---------	------------------------





Khay cơm
Food Tray

Nhỏ/Small	No.H003	29 x 23 x 5 (cm)
Lớn/Large	No.758	32 x 26 x 6 (cm)



Khay cơm bầu
Round food tray

Nhỏ/Small	No.1119	28,1 x 22,1 x 4,4 (cm)
Lớn/Large	No.0794	37,5 x 29,7 x 4,9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Khay cơm vuông
Square food tray

Nhỏ/Small	No.H108	27,2 x 22,8 x 5,2 (cm)
Lớn/Large	No.H109	31,1 x 25 x 5,2 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Lồng bàn chữ nhật
Rectangular dish cover

3T6	No.0923	36,6 x 29,8 x 12,5 (cm)
4T6	No.0924	46,6 x 35,6 x 14,4 (cm)
5T5	No.0925	54,4 x 41,5 x 16,6 (cm)
6T5	No.0926	64,4 x 49,4 x 19,2 (cm)



Lồng bàn tròn
Round dish cover

2T5	No.0918	Ø 42 x 12,9 (cm)
3T0	No.0919	Ø 45,4 x 14,2 (cm)
3T5	No.0920	Ø 49 x 14,4 (cm)
4T0	No.0921	Ø 54,3 x 17,4 (cm)
4T5	No.0922	Ø 57 x 18,8 (cm)



Úp ly Matsui (Nhựa PS)
Matsui cup drying tray with cover (PS plastic)

Nhỏ/Small	No.1361	29,7 x 21,8 x 24,8 (cm)
Lớn/Large	No.1362	34,5 x 24,5 x 28 (cm)



Úp ly (Nhựa PP)
Cup drying tray with cover (PP plastic)

Nhỏ/Small	No.734	25 x 22 x 25 (cm)
Lớn/Large	No.785	34,7 x 24,8 x 28,5 (cm)



Ống tăm đa giác
Polygon toothpick holder

No.1110	5,8 x 5,8 x 8,8 (cm)
---------	----------------------



Ống tăm tam giác
Triangle toothpick holder

No.1109	5,6 x 5,6 x 8,5 (cm)
---------	----------------------



RỔ

COLANDER



Rổ trái cây
Fruit dish

Nhỏ/Small	No.1133	Ø 22,2 x 4,6 (cm)
Trung/Medium	No.1134	Ø 24,7 x 5,2 (cm)
Lớn/Large	No.1135	Ø 29,7 x 6 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bộ quay rau
Salad spinner

Nhỏ/Small	No.0275	Ø 22,9 x 18 (cm)
Lớn/Large	No.0807	Ø 26,2 x 20 (cm)



Rổ sọc tròn
Round striped colander

Nhỏ/Small	No.1063	Ø 20 x 8 (cm)
Trung/Medium	No.1064	Ø 25 x 8,5 (cm)
Lớn/Large	No.1065	Ø 30 x 9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ sọc oval
Oval striped colander

Nhỏ/Small	No.1211	26 x 17 x 7 (cm)
Trung/Medium	No.1212	30 x 20 x 8 (cm)
Lớn/Large	No.1213	35 x 23 x 9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ sọc vuông
Square striped colander

Nhỏ/Small	No.1214	22 x 22 x 6,5 (cm)
Trung/Medium	No.1215	26 x 26 x 7,5 (cm)
Lớn/Large	No.1216	30 x 30 x 8,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ 2 màu
2-color colander

2T0	No.1396	22 x 20 x 8 (cm)
2T3	No.1355	25 x 23 x 9 (cm)
2T8	No.1397	31 x 28 x 11 (cm)
3T1	No.1356	34 x 31 x 12 (cm)



Rổ cải 2 màu
2-color colander

2T5	No.1526	Ø 24,9 x 9,4 (cm)
3T0	No.1527	Ø 29,8 x 11,3 (cm)
3T5	No.1528	Ø 34,9 x 12,1 (cm)
4T0	No.1529	Ø 38,9 x 13 (cm)
4T5	No.1569	Ø 43,6 x 14,9 (cm)
5T0	No.1570	Ø 48,7 x 16,7 (cm)



Rổ tròn đan
Round rattan colander

2T0	No.1066	Ø 20 x 6,9 (cm)
2T4	No.1074	Ø 24 x 8,2 (cm)
2T8	No.1075	Ø 28 x 9,4 (cm)
3T2	No.1077	Ø 32 x 10,3 (cm)
3T6	No.1078	Ø 36 x 12 (cm)





Rổ quai

Round colander with grip handle

2T0	No.0317	22,2 x 20 x 8,4 (cm)
2T4	No.0318	26,8 x 24 x 9,9 (cm)
2T8	No.0319	30,8 x 28 x 11,7 (cm)
3T2	No.0320	35,2 x 31,9 x 13,1 (cm)
3T6	No.0321	39,5 x 36,1 x 15 (cm)
4T0	No.0322	43,6 x 40 x 16,6 (cm)



Bộ thau rổ

Colander set

2T0	No.491	22 x 20 x 9 (cm)
2T4	No.492	27 x 24 x 10,5 (cm)
2T8	No.493	31 x 28 x 12,5 (cm)
3T2	No.494	35 x 32 x 14 (cm)
3T6	No.495	40 x 36 x 16 (cm)
4T0	No.496	43,5 x 40 x 17,5 (cm)



Bộ thau rổ (Màu trong)

Colander set (Transparent color)

2T0	No.491	22 x 20 x 9 (cm)
2T4	No.492	27 x 24 x 10,5 (cm)
2T8	No.493	31 x 28 x 12,5 (cm)
3T2	No.494	35 x 32 x 14 (cm)
3T6	No.495	40 x 36 x 16 (cm)
4T0	No.496	43,5 x 40 x 17,5 (cm)



Rổ cải

Vegetable colander

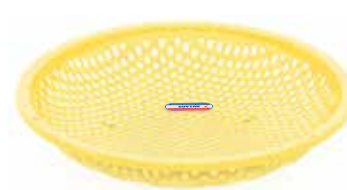
2T0	No.141	Ø 20 x 6,8 (cm)
2T4	No.143	Ø 24 x 8,2 (cm)
2T8	No.145	Ø 28 x 9,4 (cm)
3T0	No.146	Ø 30 x 9,7 (cm)
3T2	No.147	Ø 32 x 10,5 (cm)
3T6	No.148	Ø 36 x 12 (cm)
4T0	No.149	Ø 40 x 13,7 (cm)
4T6	No.150	Ø 46 x 15,4 (cm)
5T0	No.188	Ø 50 x 16,7 (cm)
5T6	No.189	Ø 56 x 18,4 (cm)



Rổ gạo

Rice colander

2T0	No.687	Ø 20 x 7 (cm)
2T4	No.688	Ø 23 x 8 (cm)
2T8	No.668	Ø 28 x 9 (cm)
3T0	No.669	Ø 30 x 9 (cm)
3T2	No.670	Ø 32 x 9,5 (cm)
3T6	No.690	Ø 35 x 11 (cm)
4T0	No.110	Ø 39,5 x 13 (cm)
4T6	No.111	Ø 45 x 15 (cm)
5T0	No.193	Ø 50 x 16 (cm)
5T6	No.194	Ø 56 x 17 (cm)



Rổ cạn

Shallow colander

2T0	No.0883	Ø 20 x 4,2 (cm)
2T5	No.0884	Ø 25 x 5 (cm)
3T0	No.0885	Ø 30 x 5,7 (cm)
3T5	No.0886	Ø 35 x 6,7 (cm)
4T0	No.0887	Ø 40 x 7,5 (cm)
4T5	No.0888	Ø 45 x 8,2 (cm)
5T0	No.0889	Ø 50 x 9,3 (cm)
5T5	No.0654	Ø 55 x 9,7 (cm)
6T0	No.0890	Ø 60 x 11,5 (cm)
6T5	No.0891	Ø 65 x 12,5 (cm)
7T0	No.0892	Ø 70 x 13,5 (cm)
7T5	No.0893	Ø 75 x 14,5 (cm)



Rổ bầu

Round colander

2T0	No.0506	Ø 20 x 7,4 (cm)
2T4	No.0507	Ø 24 x 8,8 (cm)
2T8	No.0508	Ø 28 x 10,2 (cm)
3T0	No.0509	Ø 30 x 11 (cm)
3T2	No.0510	Ø 32 x 11,5 (cm)
3T6	No.0511	Ø 36 x 13 (cm)



Rổ lục giác

Hexagon colander

2T0	No.1382	Ø 20 x 6 (cm) (cm)
2T6	No.1383	Ø 26 x 7,8 (cm)
3T0	No.1384	Ø 30 x 9 (cm)
3T4	No.1385	Ø 34 x 10,2 (cm)
3T6	No.1386	Ø 36 x 10,8 (cm)
4T0	No.1387	Ø 42 x 11,9 (cm)
4T2	No.1258	Ø 41,3 x 12 (cm)
4T6	No.1388	Ø 46 x 13,7 (cm)



Rổ thưa

Colander

3T0	No.0203	Ø 30 x 9 (cm)
3T4	No.0211	Ø 34 x 10,2 (cm)
3T6	No.0204	Ø 36 x 10,8 (cm)
4T0	No.0190	Ø 40 x 12 (cm)
4T6	No.0191	Ø 46 x 13,8 (cm)
5T0	No.0192	Ø 50 x 15,6 (cm)





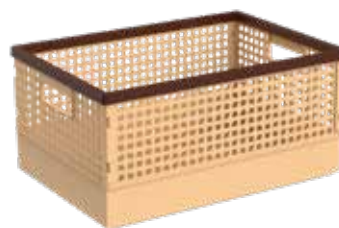
RỔ CHỮ NHẬT

RECTANGULAR BASKET



Rổ chữ nhật
Rectangular basket

2T4	No.1417	33,2 x 23,5 x 9,8 (cm)
2T8	No.1418	37,2 x 28 x 10 (cm)



Rổ chữ nhật xếp
Folded rectangular basket

1T3	No.1299	38 x 26 x 13 (cm)
1T8	No.1300	38 x 26 x 18 (cm)
2T3	No.1301	38 x 26 x 23 (cm)



Rổ đan thấp
Short rattan basket

1T4	No.1098	20 x 14 x 6 (cm)
1T8	No.1099	25 x 18 x 7 (cm)
2T6	No.1100	35 x 26 x 8 (cm)





Rổ bông mai
Flower basket

2T0	No.0575	26,6 x 19,4 x 7 (cm)
2T2	No.0576	29,9 x 21,9 x 8,3 (cm)
2T4	No.0577	32,9 x 23,7 x 9 (cm)
2T6	No.0578	36 x 26 x 9,4 (cm)
2T8	No.0579	39,1 x 28 x 10,1 (cm)
3T0	No.0580	40,9 x 29 x 10,2 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ chữ nhật
Rectangular basket

1T7	No.223	24,4 x 16,8 x 7 (cm)
2T0	No.0163	28,7 x 20 x 7,5 (cm)
2T2	No.0168	33,4 x 22,3 x 8 (cm)
2T6	No.0164	38 x 26 x 9 (cm)
3T0	No.0165	43 x 30 x 10 (cm)
3T4	No.224	49,4 x 33,8 x 11,5 (cm)



Rổ chữ nhật cao
High rectangular basket

1T7	No.0262	23,5 x 17 x 8 (cm)
2T0	No.0234	26,9 x 20 x 9 (cm)
2T2	No.0263	30,5 x 22 x 9,5 (cm)
2T6	No.0235	34,5 x 26 x 10 (cm)
3T0	No.0236	38,5 x 30 x 12 (cm)
3T6	No.0237	45,9 x 37 x 15,2 (cm)



Rổ chữ nhật
Rectangular basket

2T7	No.1454	40 x 27 x 14,7 (cm)
3T2	No.1455	46 x 31,6 x 17 (cm)



Rổ chữ nhật cao 3T8
3T8 high rectangular basket

No.0978	47,5 x 37,5 x 15 (cm)
---------	-----------------------



Rổ chữ nhật đan
Rectangular rattan basket

1T7	No.512	23 x 17 x 7,4 (cm)
2T1	No.513	27,8 x 21 x 7,7 (cm)
2T6	No.514	33,5 x 26 x 8 (cm)



Rổ đan cao
High rattan basket

1T4	No.1101	20 x 14 x 7,5 (cm)
2T0	No.1102	25 x 20 x 10,5 (cm)
2T9	No.1103	35 x 29 x 13 (cm)



Rổ đan cao (Có nắp)
High rattan basket (with cover)

2T0	No.1102	25 x 20 x 10,5 (cm)
2T9	No.1103	35 x 29 x 13 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ đan vành
Rattan rimmed basket

Nhỏ/Small	No.0880	37 x 26 x 8 (cm)
Trung/Medium	No.0881	37 x 26 x 16 (cm)
Lớn/Large	No.0882	37 x 26 x 24 (cm)



GIỎ

BASKET - HAMPER





Giỏ quà

Gift hamper

Nhỏ/Small	No.1127	34 x 23,5 x 31 (cm)
Lớn/Large	No.1128	39,5 x 27,5 x 36,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Giỏ oval DAILY

DAILY oval basket

No.0958	49,6 x 27,1 x 39,6 (cm)
---------	-------------------------



Giỏ vuông DAILY

DAILY square basket

No.0959	44,8 x 23,5 x 45,8 (cm)
---------	-------------------------



Giỏ xách Thái

Thai basket

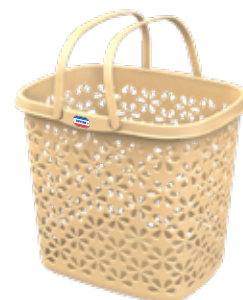
Nhỏ/Small	No.0133	34 x 23,5 x 37,7 (cm)
Lớn/Large	No.0134	38 x 28 x 41,4 (cm)



Giỏ xách vuông

Square basket

Nhỏ/Small	No.135	31,3 x 16,5 x 39 (cm)
Lớn/Large	No.136	38 x 25 x 42,5 (cm)



Giỏ quai bông

Flower basket with handle

No.1489	42,9 x 33,4 x 38,5 (cm)
---------	-------------------------



Giỏ quai Thái

Thai basket with handle

Nhỏ/Small	No.0909	Ø 33 x 25 (cm)
Lớn/Large	No.0910	Ø 37 x 28 (cm)
Đại/Grand	No.0913	Ø 41,5 x 32 (cm)



Giỏ nắp

Basket with cover

Lớn/Large	No.755	43,9 x 32 x 23,4 (cm)
Đại/Grand	No.745	53,2 x 36,5 x 26,4 (cm)



Giỏ nắp 2016

2016 basket with cover

Nhí/Mini	No.0381	31,8 x 23,2 x 18,8 (cm)
Nhỏ/Small	No.0382	37,5 x 26,7 x 21,8 (cm)
Lớn/Large	No.0383	45,6 x 31,7 x 25 (cm)
Đại/Grand	No.0384	53,5 x 36,9 x 26,5 (cm)



Giỏ bông

Flower basket

Nhỏ/Small	No.1457	29,3 x 24,2 x 16,9 (cm)
Trung/Medium	No.1458	34,2 x 26,1 x 20,8 (cm)
Lớn/Large	No.1459	37,8 x 29,9 x 23,6 (cm)



Giỏ siêu thị lớn

Large supermarket basket

No.1353	47,6 x 33,6 x 26,1 (cm)
---------	-------------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Giỏ siêu thị

Supermarket basket

No.724	44 x 31 x 25 (cm)
--------	-------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

SỢT

BASKET



Sọt chữ nhật đơn
Rattan rectangular laundry basket

No.0937	43,5 x 32,6 x 56 (cm)
----------------	-----------------------



Sọt vuông
Square basket

Nhí/Mini	No.0941	27 x 27 x 30 (cm)
Nhỏ/Small	No.0940	29 x 29 x 33 (cm)
Trung/Medium	No.0939	34 x 34 x 38 (cm)
Lớn/Large	No.0938	40 x 40 x 44 (cm)
Đại/Grand	No.H006	44 x 44 x 51 (cm)



Sọt oval
Oval basket

Nhí/Mini	No.H042	28,2 x 28,2 x 28,6 (cm)
Nhỏ/Small	No.H043	32,7 x 32,7 x 30,5 (cm)
Trung/Medium	No.H044	34,3 x 34,3 x 37,6 (cm)
Đại/Large	No.H207	41,2 x 41,2 x 44,7 (cm)
Cổ/Grand	No.H208	44 x 44 x 54,5 (cm)





Sọt tròn đan
Rattan round basket

Nhỏ/Small	No.1165	Ø 25,8 x 27,6 (cm)
Trung/Medium	No.1166	Ø 30 x 32,2 (cm)
Lớn/Large	No.1167	Ø 35 x 37,6 (cm)
Đại/Grand	No.1168	Ø 40,5 x 43,9 (cm)



Sọt tròn
Round basket

Mini/Mini	No.0268	Ø 18 x 16 (cm)
Nhí/Small	No.0630	Ø 21 x 19,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0770	Ø 25,7 x 25,2 (cm)
Trung/Medium	No.0269	Ø 30,5 x 31,3 (cm)



Sọt quai
Basket with handle

Nhỏ/Small	No.730	Ø 26,6 x 25,5 (cm)
Trung/Medium	No.731	Ø 31,3 x 31,5 (cm)



Sọt quai lớn
Basket

No.1398	Ø 42,2 x 44,3 (cm)
----------------	--------------------



Sọt tròn sọc
Round storage bin

Nhỏ/Small	No.1333	Ø 18,9 x 23,2 (cm)
Lớn/Large	No.1334	Ø 24,3 x 29,3 (cm)



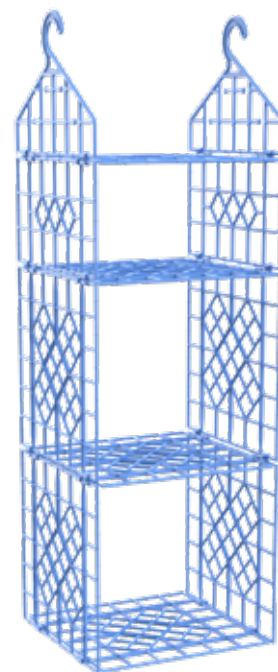
Sọt vuông sọc
Square storage bin

Nhỏ/Small	No.1335	19 x 19 x 23 (cm)
Lớn/Large	No.1336	23 x 23 x 30 (cm)



MÓC TREO MÓC ÁO KẸP ÁO

LAUNDRY HANGER
HANGER
CLOTHES PEG



Giá treo nhiều tầng
Foldable hanging closet

3T/3-tiers	No.1374/3	31 x 29,5 x 66 (cm)
4T/4-tiers	No.1374/4	31 x 29,5 x 96 (cm)
5T/5-tiers	No.1374/5	31 x 29,5x 126 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Móc dù vuông
Square hanger

No.230	35 x 35 x 40,5 (cm)
--------	---------------------



Móc dù tròn
Round hanger

No.231	Ø 39 x 45 (cm)
--------	----------------



Móc dù chữ nhật
Rectangular hanger

No.232	69 x 32 x 40,8 (cm)
--------	---------------------



Móc treo 8 kẹp
Hanger

No.1248	43,5 x 2 x 25 (cm)
---------	--------------------



Móc dù xếp
Folding hanger

No.996	Ø 46,5 x 37 (cm)
--------	------------------



Móc áo treo tường
Hanger

No.1169	48,2 x 8,8 x 3,5 (cm)
---------	-----------------------



Kẹp áo 20N - 30N
Clothes pegs

20N	No.0480	6 x 3,5 x 1,5 (cm)
30N	No.1242	6 x 3,5 x 1,5 (cm)



Kẹp áo 20V - 30V
Clothes pegs

20V	No.1256	6 x 3,5 x 1,5 (cm)
30V	No.1257	6 x 3,5 x 1,5 (cm)



Dây xích
Chain with hook

3m	No.1250
5m	No.1251
10m	No.1252



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Móc áo nhỏ 1425

1425 small hanger

No.1425 40,7 x 0,7 x 19,4 (cm)



Móc áo nhỏ 1430

1430 small hanger

No.1430 40 x 0,6 x 20 (cm)



Móc áo nhỏ 1502

1502 small hanger

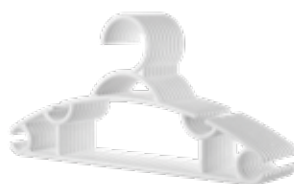
No.1502 28 x 0,5 x 13,8 (cm)



Móc áo nhỏ 1503

1503 small hanger

No.1503 28,9 x 0,6 x 12,7 (cm)



Móc áo lớn 1426

1426 large hanger

No.1426 40,7 x 0,7 x 19,4 (cm)



Móc áo lớn 1431

1431 large hanger

No.1431 40 x 0,6 x 20 (cm)



Móc áo lớn 1504

1504 large hanger

No.1504 44 x 0,7 x 20,7 (cm)



Móc áo lớn 1505

1505 large hanger

No.1505 44 x 0,6 x 21,7 (cm)





KỆ

SHELF



Kệ chén

Dish drying shelf

Nhỏ/Small	No.0795	44,5 x 31,5 x 42,5 (cm)
Lớn/Large	No.0796	54 x 35,5 x 45,5 (cm)



Kệ nắp nhỏ

Small kitchen shelf with cover

2N/2-tiers	No.0379/2	47 x 34,4 x 78 (cm)
3N/3-tiers	No.0379/3	47 x 34,4 x 110 (cm)



Kệ nắp lớn

Large kitchen shelf with cover

2N/2-tiers	No.0380/2	59,5 x 40,5 x 86 (cm)
3N/3-tiers	No.0380/3	59,5 x 40,5 x 121 (cm)





Kệ nhí
Mini kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0819/2	39,5 x 28,5 x 29 (cm)
3N/3-tiers	No.0819/3	39,5 x 28,5 x 39 (cm)
4N/4-tiers	No.0819/4	39,5 x 28,5 x 68 (cm)



Kệ lờ
Short kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0820/2	45 x 31 x 36,5 (cm)
3N/3-tiers	No.0820/3	45 x 31 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.0820/4	45 x 31 x 81 (cm)



Kệ kiểu
Stylish kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0824/2	44 x 30 x 36,5 (cm)
3N/3-tiers	No.0824/3	44 x 30 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.0824/4	44 x 30 x 81 (cm)



Kệ nhỏ
Small kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0826/2	44,5 x 31,5 x 38 (cm)
3N/3-tiers	No.0826/3	44,5 x 31,5 x 61,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0826/4	44,5 x 31,5 x 84,5 (cm)



Kệ trung
Medium kitchen shelf

3N/3-tiers	No.0827/3	54 x 35,5 x 65,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0827/4	54 x 35,5 x 89,5 (cm)



Kệ lớn (không bánh xe)
Large kitchen shelf (without wheel)

3N/3-tiers	No.0828/3	63,5 x 40 x 69,8 (cm)
4N/4-tiers	No.0828/4	63,5 x 40 x 97,3 (cm)



Kệ lớn (có bánh xe)
Large kitchen shelf (with wheel)

3N/3-tiers	No.0828/3	63,5 x 40 x 77,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0828/4	63,5 x 40 x 105 (cm)



Kệ góc nhỏ
Small corner shelf

3N/3-tiers	No.1272/3	33,5 x 23 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.1272/4	33,5 x 23 x 81 (cm)



Kệ góc lớn
Large corner shelf

3N/3-tiers	No.1273/3	48,5 x 30 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.1273/4	48,5 x 30 x 81 (cm)





Kệ dép lưới nhỏ
Small mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.0555/3	42 x 19 x 57,4 (cm)
4T/4-tiers	No.0555/4	42 x 19 x 73,5 (cm)



Kệ dép lưới lớn
Large mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.556/3	47 x 19 x 54 (cm)
4T/4-tiers	No.556/4	47 x 19 x 73,5 (cm)



Kệ dép lưới đại
Grand mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.1483/3	55,8 x 23,1 x 58,4 (cm)
4T/4-tiers	No.1483/4	55,8 x 23,1 x 78,6 (cm)



Kệ dép trung
Small shoes shelf

3T/3-tiers	No.173/3	48 x 30,5 x 46 (cm)
4T/4-tiers	No.173/4	48 x 30,5 x 65,5 (cm)



Kệ dép đại
Grand shoes shelf

3T/3-tiers	No.174/3	66 x 30,5 x 46 (cm)
4T/4-tiers	No.174/4	66 x 30,5 x 65,5 (cm)



Kệ bông
Laundry shelf

No.1377	49,5 x 32,6 x 79,4 (cm)
---------	-------------------------



Kệ dụng cụ
Tool shelves

Nhỏ/Small	No.716	12,2 x 18,3 x 8,4 (cm)
Trung/Medium	No.717	15,6 x 25,8 x 12,3 (cm)
Lớn/Large	No.718	21 x 35,3 x 14,7 (cm)
Đại/Grand	No.719	30,4 x 47,9 x 18 (cm)



Kệ dụng cụ cao
High tool shelves

No.1494	21,6 x 34,7 x 20,6 (cm)
---------	-------------------------



Kệ DANA
DANA shelf

3T/3-tiers	No.1057/3	54,2 x 41,2 x 84,5 (cm)
4T/4-tiers	No.1057/4	54,2 x 41,2 x 119,8 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



THAU

BASIN

THAU / Basin



Thau sâu
Wash basin

2T0	No.H045	Ø 19,8 x 7,4 (cm)
2T2	No.H103	Ø 21,5 x 7,8 (cm)
2T4	No.H046	Ø 23,3 x 8,4 (cm)
2T6	No.H104	Ø 25,5 x 8,9 (cm)
2T8	No.H047	Ø 27,5 x 9,5 (cm)
3T0	No.H105	Ø 29,5 x 10,3 (cm)
3T2	No.H048	Ø 30,2 x 10,9 (cm)
3T6	No.H041	Ø 35 x 12,2 (cm)
4T0	No.H049	Ø 38,5 x 13 (cm)
4T5	No.H050	Ø 42,7 x 14,7 (cm)
5T0	No.256	Ø 50 x 16 (cm)
5T5	No.257	Ø 55 x 18,5 (cm)
6T0	No.258	Ø 60 x 21,5 (cm)
6T5	No.260	Ø 65 x 23,5 (cm)
7T0	No.261	Ø 70 x 26 (cm)



Thau bầu
Round basin

2T0	No.0535	Ø 20,5 x 7,2 (cm) *
2T2	No.0536	Ø 21,9 x 8 (cm) *
2T4	No.0537	Ø 24,6 x 8,4 (cm) *
2T6	No.0538	Ø 25,9 x 8,9 (cm) *
2T8	No.0539	Ø 28 x 9,4 (cm) *
3T0	No.0540	Ø 30 x 10,1 (cm) *
3T2	No.0541	Ø 31,9 x 10,9 (cm) *
3T6	No.0542	Ø 36 x 12 (cm) *
4T0	No.0543	Ø 39,9 x 13,1 (cm) *
4T5	No.0544	Ø 44,7 x 14,4 (cm) *
5T0	No.0545	Ø 49,5 x 16 (cm)
5T5	No.0334	Ø 54,2 x 18 (cm)
6T0	No.0335	Ø 59,4 x 21 (cm)
6T5	No.0336	Ø 64,2 x 23,5 (cm)
7T0	No.0337	Ø 69,8 x 26 (cm)
8T2	No.0338	Ø 82,4 x 30,9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Thau trong
Clear basin

2T0	No.1340	Ø 20 x 6,7 (cm)
3T6	No.1341	Ø 36 x 12,1 (cm)



Thau 2 màu
2-color basin

2T5	No.1508	Ø 24,8 x 8,7 (cm)
3T0	No.1509	Ø 29,8 x 10,5 (cm)
3T5	No.1460	Ø 35 x 11,3 (cm)
4T0	No.1461	Ø 38,9 x 12,2 (cm)
4T5	No.1540	Ø 44 x 14,2 (cm)
5T0	No.1541	Ø 49 x 16 (cm)



THAU TẮM / Baby bathtub



Thau tắm Matsu
Matsu baby bathtub

Nhỏ/Small	No.324	66,3 x 40,2 x 18,6 (cm)
Lớn/Large	No.325	70,7 x 43,2 x 20 (cm)
Đại/Grand	No.326	76,8 x 45,1 x 22,4 (cm)



Thau tắm
Baby bathtub

Nhỏ/Small	No.769	64 x 41 x 17 (cm)
Lớn/Large	No.768	68 x 44 x 20 (cm)
Đại/Grand	No.H087	76 x 47 x 23,5 (cm)



GÁO

DIPPER



Gáo bầu 1293
1293 water dipper

No.1293	28,9 x 15,1 x 13 (cm)
----------------	-----------------------



Gáo
Thicken water dipper

872	No.872	24,4 x 14,6 x 10,5 (cm)
873	No.873	28,3 x 17,9 x 12,5 (cm)



Gáo cạn
Water dipper

Nhỏ/Small	No.981	24,8 x 16 x 9,7 (cm)
Lớn/Large	No.982	27,8 x 18,8 x 11,4 (cm)



XÔ ĐÁ

ICE BUCKET



Xô đá Coolax

Coolax ice bucket

No.1490 35 x 27 x 26 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Xô đá Be-cool

Becool ice bucket

No.1492 27 x 24,8 x 23,8 (cm)



Xô đá

Ice bucket

Nhỏ/Small	No.1172	26 x 23 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.1173	29 x 25 x 24,5 (cm)



Gắp đá

Ice tongs

No.1174 22,5 x 8,5 x 5 (cm)





XÔ

BUCKET



Xô

Water bucket

Dung tích
sử dụng

Usable capacity

4	No.H060	21,4 x 19,6 x 18,3 (cm)	3,56L
6	No.H061	23,7 x 21,7 x 19,8 (cm)	4,69L
8	No.H062	26,6 x 24,3 x 23 (cm)	6,87L
10	No.H063	28,2 x 26,4 x 24,6 (cm)	8,6L
12	No.H064	32 x 28 x 26,5 (cm)	10,71L
14	No.H065	34 x 31 x 29 (cm)	13,86L
16	No.H155	35 x 32 x 31 (cm)	15,69L
18	No.H154	36 x 33 x 32 (cm)	17,6L
20	No.H066	37 x 34 x 33 (cm)	19,08L



Xô vuông

Square water bucket

Dung tích
sử dụng

Usable capacity

4	No.0233	25 x 21 x 17 (cm)	4,1L
6	No.0327	25,2 x 23 x 21,3 (cm)	5,9L
8	No.0328	27,4 x 25,2 x 23,5 (cm)	8L
10	No.0329	29,5 x 27,1 x 25,3 (cm)	10L
12	No.0330	31,5 x 29 x 27,1 (cm)	11,9L



Xô quai sắt

Bucket with steel handle

Dung tích
sử dụng

Usable capacity

10	No.1412	27,4 x 26,4 x 26,5 (cm)	9,85L
12	No.1413	29,4 x 28 x 28,1 (cm)	11,83L
14	No.1414	31 x 29,4 x 29,6 (cm)	13,8L
16	No.1415	32,4 x 30,7 x 31 (cm)	15,56L
20	No.1416	34,9 x 33 x 33,4 (cm)	19,75L



Thùng tròn 20 - Nắp guarantee

Round container 20 - Guarantee lid

Dung tích
sử dụng

Usable capacity

No.0829	32,2 x Ø31,8 x 36,1 (cm)	21L
---------	--------------------------	-----



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



THÙNG

CONTAINER



Thùng gạo Matsu
Matsu rice box

15Kg	No.H007	31,3 x 36 x 42 (cm)
25Kg	No.H102	31 x 36 x 55 (cm)



Thùng gạo trong
Clear rice box

15Kg	No.1163	41,2 x 22,5 x 39,8 (cm)
25Kg	No.1164	41,2 x 22,5 x 54,8 (cm)



Thùng chữ nhật
Rectangular container

10	No.H115	41,2 x 27,2 x 14,5 (cm)
15	No.H116	46 x 32 x 16 (cm)
30	No.H117	57 x 38 x 21 (cm)
45	No.997	63,4 x 42,7 x 23,9 (cm)
55	No.998	67,6 x 45,7 x 25,4 (cm)
90	No.1244	76,7 x 51,4 x 31,9 (cm)



Thùng vuông
Square container

Có bánh xe / With wheel

15	No.749	44 x 31 x 21 (cm)
30	No.750	52 x 36,2 x 27,5 (cm)
55	No.748	61 x 43 x 32 (cm)
90	No.747	70 x 49 x 41 (cm)
120	No.213	74,5 x 53 x 45 (cm)
140	No.214	78,5 x 56 x 47 (cm)

Không có bánh xe / Without wheel

220	No.853	102 x 60,5 x 46 (cm)
-----	--------	----------------------



Thùng tròn
Round barrel

Có quai sắt / With handle

35	No.677	Ø 39 x 41,5 (cm)
45	No.678	Ø 43,5 x 46 (cm)
60	No.632	Ø 49 x 52 (cm)
90	No.679	Ø 55 x 58 (cm)

Không có quai sắt / Without handle

25	No.629	Ø 36,5 x 38 (cm)
120	No.0847	Ø 60,1 x 67,8 (cm)
160	No.0848	Ø 66 x 75 (cm)
220	No.0849	Ø 72 x 85,5 (cm)





Thùng đa năng Matsu Lock 15
Matsu Lock multi storage box 15

No.1571 41,4 x 29,5 x 18,1 (cm)



Thùng đa năng Matsu Lock 30
Matsu Lock multi storage box 30

No.1591 53,3 x 34,7 x 21,9 (cm)



Thùng đa năng Matsu Lock 45
Matsu Lock multi storage box 45

No.1572 60,3 x 39,2 x 25 (cm)



Bộ thùng đa năng Matsu Lock
Combo Matsu Lock multi storage box

No.1578 2 Thùng 15 + 1 Thùng 45
(2 boxes 15 + 1 box 45)



THÙNG RÁC

DUSTBIN



Thùng rác Eco 1N

Single compartment ECO trash can

No.0953/1 20 x 38 x 44 (cm)



Thùng rác Eco bộ 2

Dual compartment ECO trash can

No.0953/2 41,5 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác Eco bộ 3

Tripple compartment ECO trash can

No.0953/3 64 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác Eco bộ 4

Quad compartment ECO trash can

No.0953/4 83 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác lật 3 ngăn

Tripple compartment flip top trash can

No.1288 86 x 49 x 60 (cm)





Thùng rác đạp Matsu (màu trong)
Matsu foot pedal dustbin (Transparent color)

Nhí/Mini	No.0270	16 x 19,5 x 23,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0271	22,2 x 27 x 33,1 (cm)
Trung/Medium	No.0272	25,8 x 31,9 x 38,1 (cm)
Lớn/Large	No.0273	30,5 x 37,5 x 45 (cm)



Thùng rác đạp Oval (màu trong)
Oval foot pedal dustbin (Transparent color)

Nhí/Mini	No.217	19,9 x 18,2 x 22,1 (cm)
Nhỏ/Small	No.186	26,3 x 24,2 x 29,4 (cm)
Trung/Medium	No.187	31 x 27,7 x 34,4 (cm)
Lớn/Large	No.218	39,3 x 35,3 x 44,4 (cm)



Thùng rác đạp
Foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.766	17,3 x 17,3 x 21 (cm)
Nhỏ/Small	No.741	25,7 x 25,7 x 29,5 (cm)
Trung/Medium	No.740	29 x 29 x 35,7 (cm)
Lớn/Large	No.742	34 x 34 x 44 (cm)



Thùng rác đạp Matsu
Matsu foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.0270	16 x 19,5 x 23,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0271	22,2 x 27 x 33,1 (cm)
Trung/Medium	No.0272	25,8 x 31,9 x 38,1 (cm)
Lớn/Large	No.0273	30,5 x 37,5 x 45 (cm)



Thùng rác đạp Oval
Oval foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.217	19,9 x 18,2 x 22,1 (cm)
Nhỏ/Small	No.186	26,3 x 24,2 x 29,4 (cm)
Trung/Medium	No.187	31 x 27,7 x 34,4 (cm)
Lớn/Large	No.218	39,3 x 35,3 x 44,4 (cm)



Thùng rác nắp lật
Swing dustbin

Nhỏ/Small	No.H126	24 x 20 x 39 (cm)
Trung/Medium	No.H127	32 x 27 x 51,2 (cm)
Lớn/Large	No.0199	40 x 37,2 x 66,5 (cm)
Đại/Grand	No.H162	47,6 x 43,8 x 74,4 (cm)



Ky rác
Dustpan

Nhỏ/Small	No.0955	24,5 x 22,5 x 22,1 (cm)
Lớn/Large	No.0956	33,2 x 29,6 x 27 (cm)



Ky rác cán cao
Tall dustpan

Nhỏ/Small	No.0957	23 x 28,5 x 68 (cm)
Lớn/Large	No.1595	29,9 x 35,5 x 79,5 (cm)



Bộ ky rác xếp
Folding dustpan and broom set

No.1230	27,9 x 11,3 x 93,5 (cm)
---------	-------------------------





Thùng rác công cộng 90 lít
90L public dustbin

No.1379 47 x 53 x 68,5 (cm)



Thùng rác công cộng 120 lít
120L public dustbin

No.1380 47,5 x 57,3 x 91 (cm)



Thùng rác công cộng 240 lít
240L public dustbin

No.1381 59 x 73 x 107 (cm)



BỘ LAU NHÀ

SPIN MOP & BUCKET FLOOR CLEANING



Bộ lau nhà 9 lít

9L spin mop & bucket floor cleaning

No.863 47 x 29 x 31 (cm)



Bộ lau nhà 10 lít

10L spin mop & bucket floor cleaning

No.497 46 x 27,5 x 30 (cm)



Bộ lau nhà 11 lít

11L spin mop & bucket floor cleaning

No.899 49,5 x 29,5 x 29,5 (cm)



Bộ lau nhà 14 lít

14L spin mop & bucket floor cleaning

No.339 50,5 x 35 x 30 (cm)





SÓNG CRATE



Sóng bát nhà hàng 1T5
1T5 rectangular bus tub

No.1573	52,4 x 38 x 14,9 (cm)
---------	-----------------------



Sóng chữ nhật
Rectangular crate

Nhỏ/Small	No.195	41 x 27 x 14 (cm)
Trung/Medium	No.196	47 x 31,5 x 16 (cm)
Lớn/Large	No.197	52 x 36,5 x 18 (cm)
Đại/Grand	No.198	58 x 41,5 x 20 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng lưới
Mesh crate

Nhỏ/Small	No.0708	47 x 31,2 x 10,5 (cm)
Lớn/Large	No.0710	55,4 x 36,7 x 11 (cm)



Sóng bát
Solid crate

Nhỏ/Small	No.709	46,5 x 31 x 10,5 (cm)
Trung/Medium	No.711	55 x 36,5 x 11 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng chữ nhật 3T8
3T8 rectangular crate

No.1429	48 x 38 x 13,6 (cm)
---------	---------------------



Sóng bội tròn
Round bold crate

4T7	No.0815	Ø 47,6 x 31 (cm)
5T2	No.0816	Ø 52 x 35,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng bội
Bold crate

4T7	No.0264	45,7 x 45,7 x 30,9 (cm)
5T2	No.0465	50 x 50 x 35,3 (cm)





CẦN XÉ

CRATE



Cần xé

Deep crate

Nhỏ/Small	No.0175	Ø 42,3 x 22 (cm)
Trung/Medium	No.0176	Ø 47 x 27,2 (cm)
Lớn/Large	No.0177	Ø 51,3 x 31,4 (cm)
Đại/Grand	No.0178	Ø 53,2 x 38,2 (cm)



Cần xé kiểu 2

Deep crate 2

Nhỏ/Small	No.0867	Ø 42,7 x 21,9 (cm)
Trung/Medium	No.0868	Ø 47,2 x 27,4 (cm)
Lớn/Large	No.0869	Ø 51 x 31 (cm)
Đại/Grand	No.0870	Ø 53,7 x 38,4 (cm)
Cổ/Huge	No.0914	Ø 56,2 x 39 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Cần xé đan

Rattan crate

Nhỏ/Small	No.1392	60,7 x 55 x 48 (cm)
Trung/Medium	No.1393	71,2 x 67,5 x 54,3 (cm)
Lớn/Large	No.1394	76,4 x 71 x 64,5 (cm)





DUYTAN®
member of **SCGP**

298 Hồ Học Lãm, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 028 38762222 - 38762223 - Fax: 028 38762225

CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

91 An Dương Vương, P. 8, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 028 38 305131 - Fax: 028 38352182

145 Điện Biên Phủ, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: 0236 3649666 - Fax: 0236 3649664

🌐 www.duytan.com

📘 facebook.com/duytan.plastics.corp

📞 Tư vấn khách hàng: 028 39805566

298 Ho Hoc Lam, An Lac Ward, Binh Tan Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 38762222 - 38762223 - Fax: +84 28 38762225

SHOWROOM

91 An Duong Vuong, Ward 8, Dist. 5, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 38 305131 - Fax: +84 28 38352182

145 Dien Bien Phu, Chinh Gian Ward, Thanh Khe Dist., Da Nang City, Vietnam
Tel: +84 236 3649666 - Fax: +84 236 3649664

🌐 www.duytan.com

📘 facebook.com/duytan.plastics.corp

📞 Customer consultant: +84 28 39805566